



Hợp tác xã nông nghiệp Mộc Bắc xây dựng năm 1988

xảy ra, phải sửa đổi lề lối làm việc theo tinh thần quân sự hoá...Đại hội đã bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ, đồng chí Trần Tổng Văn Pheo được bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Thị Lân làm phó Bí thư. Sau Đại hội Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội cũng được củng cố. Từ những bài học kinh nghiệm của năm 1965 – 1968, Đảng bộ lại tiếp tục lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

II – Cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1969 - 1975)

Đế quốc Mỹ bị thất bại nặng nề ở cả 2 miền Nam, Bắc. Ngày 01/11/1968, tổng thống Mỹ Giôn xin phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc. Trước nhiệm vụ và tình hình cách mạng của cả nước, tháng 3/1969, tại Hội nghị Bộ Chính trị đã nêu rõ: “Tranh thủ thời gian để quốc Mỹ ngừng ném bom, đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế - văn hoá, củng cố hậu phương vững mạnh và tiếp tục chi viện cho cách mạng miền Nam”.

Tháng 12/1968, Đại hội lần thứ VIII Huyện Đảng bộ được tổ chức. Để nhanh chóng khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân. Đại hội đã đề ra ba mục tiêu phấn đấu: 1,4 lao động; 4,5 tấn thóc; 1,8 con lợn trên 1 ha gieo trồng. Đảng bộ huyện đã chỉ đạo toàn dân thực hiện 3 mũi tiến công là thủy lợi, giao thông vận tải, cơ khí để phát triển kinh tế tập thể.

Để kịp thời triển khai và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu của huyện giao. Tháng 5/1969, Đảng bộ xã Mộc Bắc tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ VII. Đại hội đánh giá kết quả của thời gian toàn Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng chuyển hướng từ thời bình sang thời chiến, thực hiện vừa sản xuất, vừa chiến đấu, đồng thời đề ra các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 3 năm 1969 - 1971 và những năm tiếp theo. Tại Đại hội đã bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành, đồng chí Tống Văn Năng được bầu làm Bí thư, đồng chí Tống Văn Pheo giữ chức vụ phó Bí thư.

Bước vào năm 1969, vụ chiêm xuân bị rét đậm kéo dài, nhiều đội sản xuất ở Mộc Bắc mạ bị chết rét, vào vụ mùa năm 1969 và năm 1971, nước sông Hồng lên to gây tổn thất lớn cho nông nghiệp. Nhưng với quyết tâm phấn đấu, Đảng bộ và nhân dân đã vượt qua khó khăn để giành kết quả toàn diện trên các mặt.

Công tác thủy lợi đã được chú trọng, các đội chuyên được củng cố. Tháng 8/1969, kè đê Quang Lăng có nguy cơ bị vỡ, xã đã huy động các lực lượng canh phòng cả ngày đêm, nhà nào cũng có người lên mặt đê cùng với các xã khác trong huyện thực hiện bỏ kè chống xoáy lở và đắp bồi thêm mặt đê và chân đê. Ngoài việc chống lũ sông Hồng, hợp tác xã đã huy động dân công cùng các xã trong huyện san lấp hố bom giúp các địa phương trọng điểm sản xuất như Đông Văn, Hoàng Đông, Bạch Thượng và Lam Hạ. Từ năm 1969 đến năm 1971, công tác thủy lợi, giao thông đã làm cho

đồng ruộng và xóm làng ở Mộc Bắc đổi mới. Lao động ở các thôn đã đào đắp hơn 1km máng tưới mới, nạo vét gần 60 m máng tiêu và hàng ngàn kênh mương cấp 4. Trước 1969, một số hộ dân ở lẻ tẻ trong đồng, ngoài bãi, thì thời gian này xã đã thực hiện dồn hơn 100 hộ về ở tại các thôn. Tại nơi ở cũ của các hộ đã được san nền đất xuống lòng ao, hồ. Diện tích đất canh tác lúa và mầu được mở rộng, mương máng tưới tiêu quy hoạch cơ bản hơn, đã khắc phục phần lớn úng, hạn và tạo điều kiện cho hợp tác xã đưa máy cày về làm đất.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ và Uỷ ban nhân dân huyện, xã đã tổ chức cho xã viên ở các thôn tập huấn việc gieo cấy và chăm sóc các giống lúa mới. Đến năm 1971, các giống Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 5 đã chiếm hơn 70% diện tích. Trong tổng diện tích lúa cấy 1360 mẫu thì xã đã đảm bảo chăm bón đúng kỹ thuật toàn bộ diện tích. So với năm 1970 trên toàn xã đã bón tăng hơn vào năm 1971, 1972 hơn 100 tấn phân. Năng suất lúa bình quân 3 năm ở Mộc Bắc đạt gần 5 tấn/ha, một số thửa làm thí điểm của thanh niên, phụ nữ đạt 5,3 – 5,5 tấn/ha. Các cây mầu như mía, đay, ngô, đỗ cũng có những giống năng suất cao được đưa vào, công tác phòng trừ sâu bệnh được chú ý và diệt ngay từ đầu. Do vậy, năng suất cũng đạt vào loại cao của huyện, cây mía cho năng suất đạt 83 tấn/ha, sản lượng đay tơ đạt 70 – 80 kg/sào, khoai lang đạt từ 200 – 300 kg/sào.

Sản xuất ổn định, vì vậy đã tạo điều kiện khuyến khích chăn nuôi phát triển. Thực hiện chủ trương của

Đảng, từng bước “đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính”, Đảng uỷ đã phát động phong trào toàn dân mở rộng chăn nuôi. Với lợi thế của xã Mộc Bắc có đê sông Hồng và bãi bồi của sông, đàn trâu bò và đàn lợn tăng mạnh. Hợp tác xã vận động mỗi gia đình giành 2 miếng ruộng, tận dụng bờ ao, thùng đào trồng rau, trồng khoai nước để chăn nuôi, ở khu vực chăn nuôi tập thể chuồng trại cũng được củng cố và làm tăng thêm diện tích. Toàn xã lúc này có tới 120 con trâu, 46 con bò, đàn lợn đạt gần 200 con. ở trại lợn tập thể và một số gia đình đã tiến hành đưa giống lợn mới vào chăn nuôi như lợn I oóc sai, đồng thời ở các trại cũng tiến hành nhân giống tạo ra giống lai F1, F2. Tại các trại lợn của xã, cán bộ phòng nông nghiệp đã trực tiếp hướng kỹ thuật lai tạo, kỹ thuật chăm sóc, phòng bệnh và chế biến thức ăn. Công tác bồi dưỡng kỹ thuật và nghiệp vụ quản lý cũng được đồng bộ tổ chức. Phó Chủ nhiệm phụ trách chăn nuôi, trại trưởng chăn nuôi, cán bộ thú y sau khi đi tập huấn, bồi dưỡng ở tỉnh, huyện về đã mở các lớp tại xã xã hướng dẫn cho những gia đình xã viên của hợp tác xã nông nghiệp.

Hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng vẫn duy trì và hoạt động ổn định. Những mặt hàng đảm bảo cho sinh hoạt hàng ngày và một số mặt hàng bán theo định lượng, định suất cho xã viên hàng tháng đều kịp thời, ngoài ra hợp tác xã mua bán đã liên hệ các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất để tiến hành khai thác hàng theo giá thoả thuận để bán cho dân. Giữa lúc nhân dân Mộc Bắc

đang ra sức thi đua sản xuất lập thành tích chào mừng cách mạng tháng 8 và Quốc khánh mừng 2 – 9 thì Hồ Chủ tịch, vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc ta đã qua đời ngày 02/9/1969. Từ các cụ già đến các cháu thiếu nhi đều xúc động, thương tiếc người cha già dân tộc. Thực hiện Chỉ thị 173 của Trung ương Đảng, Đảng bộ xã Mộc Bắc đã tổ chức lễ tang, để tang Người. Đảng bộ đã mở đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn “Học tập và làm theo di chúc của Hồ Chủ Tịch”. Thực hiện di chúc của Người và lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, biến đau thương thành hành động cách mạng, cán bộ, đảng viên và nhân dân Mộc Bắc quyết tâm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, góp sức cùng cả nước đập tan âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ.

Trong thời điểm tạm thời có hoà bình, xã đã chỉ đạo lực lượng tự vệ và các lực lượng phục vụ cho công tác sẵn sàng chiến đấu và nêu cao tinh thần cảnh giác với âm mưu của địch. Toàn bộ hãm hào, trận địa trực chiến vẫn được giữ nguyên và tu sửa những chỗ do mưa bão làm sập. Công tác huấn luyện cho lực lượng nòng cốt vẫn được duy trì. Công tác khám tuyển và tiễn đưa con em Mộc Bắc lên đường chiến đấu tại chiến trường miền Nam vẫn đảm bảo. Từ năm 1969 đến cuối năm 1972, xã Mộc Bắc đã tiễn đưa 45 thanh niên lên đường chiến đấu.

Tháng 12/1971, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X đã đề ra mục tiêu: Phấn đấu giành 3 mục tiêu 1,4 lao động; 4,75 tấn thóc; 2,3 con lợn/ha gieo trồng. Tháng

5/1972, Đại hội lần thứ IX Đảng bộ Mộc Bắc cũng được tiến hành. Đại hội đã đánh giá trong hơn 2 năm đã thực hiện có kết quả 3 cuộc vận động lớn của Đảng, trong đó cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng ở nông thôn đã gắn chặt và thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của xã; trong thời bình, sản xuất phát triển mạnh và thuận lợi hơn, nhưng công tác quân sự, công tác an ninh vẫn duy trì. Công tác văn hoá, giáo dục, y tế vẫn giữ vững và tăng cường thêm một bước. Chỉ tiêu phấn đấu có 80% đảng viên, 70% chi bộ, 80% tổ Đảng đạt yêu cầu 4-tốt. Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ vẫn phát huy vai trò trong mọi lĩnh vực công tác. Đặc biệt phụ nữ ở Mộc Bắc. Thời kỳ này đã có 1850 các bà, các chị thường xuyên vận động các gia đình và phụ nữ đóng góp mỗi người 1 quả trứng bằng 200 đồng, phơi rau muống khô được 1000kg cùng với lương thực và thực phẩm của xã gửi tiếp tế cho các chiến sỹ ngoài mặt trận. Đại hội đã bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Đồng chí Tống Văn Pheo được bầu làm Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Phạm Văn Cử giữ chức vụ phó Bí thư.

Năm 1972, quân và dân ta thắng lợi lớn lên chiến trường miền Nam, để ngăn chặn sự chi viện ngày càng tăng và toàn diện của miền Bắc, đế quốc Mỹ tiếp tục gây chiến tranh phá hoại lần thứ 2. Tháng 5/1972, địch bắt đầu đánh phá một số mục tiêu của tỉnh Hà Nam,

cuộc chiến tranh phá hoại lần này ác liệt hơn lần thứ nhất. Đế quốc Mỹ tiến hành khản trương hơn, sử dụng vũ khí tối tân hơn để huỷ diệt mục tiêu là những khu công nghiệp, những nhà máy, khu đông dân cư và đường giao thông. Do có kinh nghiệm chỉ đạo và triển khai của cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, Đảng bộ xã Mộc Bắc đã nhanh chóng chỉ đạo toàn dân chuyển các hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Để hạn chế thiệt hại do máy bay địch oanh tạc, người già và trẻ em đưa đi sơ tán xa các trọng điểm. Những nơi tập trung đông người như chợ, trường học tiếp tục đảm bảo củng cố hầm hào. Ban văn hoá thông tin xuống khu dân cư và vận động nhân dân nâng cao cảnh giác với những thủ đoạn xuyên tạc của địch để yên tâm sản xuất. Đồng thời cũng kịp thời phổ biến những kinh nghiệm phòng, chống những loại vũ khí mới chúng sử dụng trong đợt phá hoại lần thứ 2 ở một số nơi. Đặc biệt lực lượng sẵn sàng chiến đấu của xã đã triển khai nhanh về các vị trí chiến đấu, thực hiện thường trực 24/24 giờ. Kiên quyết bảo vệ đê và trọng điểm là kè đá Dỹ Phố. Mặt khác, đội xung kích xã Mộc Bắc và dân công cũng sẵn sàng chi viện cho các xã bạn khi có tình huống xảy ra. Do bố trí lực lượng tốt, các đoàn thể lúc này vẫn là hạt nhân trong các đội xung kích sẵn sàng chiến đấu và đi đầu trong sản xuất, vì vậy tình hình sản xuất khi địch đánh phá vẫn duy trì ổn định mà không bị giảm sút.

Cuộc chiến phá hoại của bè lũ Ních xon lần thứ 2 đã dùng đến máy bay chiến lược F111 và máy bay

chiến lược B52 để tập trung đánh vào Hà Nội, Hải Phòng. Trưa ngày 26/12/1972, máy bay Mỹ trên đường tiếp cận đánh vào Hà Nội. Đã bị bốc cháy do pháo phòng không trận địa Gia Lâm bắn, giặc lái nhảy dù. Đồng chí Hoàng Văn Dong xã đội trưởng Mộc Bắc đã qua sông có mặt ở Bãi sông Trung Hà cùng với dân quân xã Hùng Cường (Hùng Yên) bắt được giặc lái Mỹ đưa về xã và giao cho huyện đội.

Do thất bại nặng nề ở cả 2 miền Nam, Bắc, đặc biệt là 12 ngày đêm quân và dân ta đã thắng lợi bằng chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” với không lực tối tân của Hoa Kỳ. Đế quốc Mỹ buộc phải ký hiệp định Pari, rút quân đội Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam, cam kết tôn trọng chủ quyền cơ bản của nhân dân Việt Nam là độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Nhưng chúng vẫn duy trì thực hiện chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, đẩy mạnh viện trợ cho Ngụy quân, ngụy quyền nhằm kéo dài sự chia cắt 2 miền đất nước.

Tháng 10/1973, Đại hội đại biểu huyện Đảng bộ Duy Tiên lần thứ XI triệu tập. Đại hội đã xác định nhiệm vụ cụ thể của các địa phương phải thực hiện là: “Xác định đúng đắn hướng sản xuất, chuyển mạnh sang sản xuất hàng hoá, nhanh chóng khắc phục sản xuất phân tán nhỏ bé, tự túc, tự cấp, tăng cường công tác quản lý về mọi mặt, củng cố và phát huy mạnh mẽ tác dụng mở đường và thúc đẩy quan hệ sản xuất phát triển, đẩy mạnh cách mạng khoa học kỹ thuật như quy hoạch,

nao vét đồng ruộng, bố trí lại sản xuất, tổ chức quản lý tốt lao động, đẩy mạnh thuỷ lợi, cải tạo đất đai, đưa nhanh cơ giới vào nông nghiệp”⁽¹⁾ sau Đại hội Huyện uỷ Duy Tiên đã phát động phong trào “Lao động sản xuất vì quê hương giàu mạnh”.

Căn cứ vào Nghị quyết 22, 23 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá III), Nghị quyết lần thứ 10 của Tỉnh uỷ Hà Nam, Nghị quyết Đại hội lần thứ XI Huyện uỷ. Đảng bộ xã Mộc Bắc đã xây dựng 4 mục tiêu phải thực hiện trong giai đoạn 1973 – 1975 là:

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp gắn liền với vận động nhân dân phát triển tiểu thủ công nghiệp, nghề phụ;

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng mọi lực lượng lao động để phát triển nông nghiệp;

- Đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất;

- Tổ chức và ổn định đời sống của nhân dân.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ lần thứ 10 với các mục tiêu phấn đấu 1973 – 1975 xã Mộc Bắc đã gặp không ít khó khăn: Năm 1973 vừa kết thúc chiến tranh phá hoại các hoạt động được chuyển sang hoà bình, năm 1974 – 1975 mưa 2 tháng liền là tháng 9 và tháng 10. Xã đã phải huy động tất cả lao động và

(1) Trích Nghị quyết Đại hội lần thứ XI – Tháng 10/1973, Huyện uỷ Duy Tiên

các phương tiện chống úng để cứu lúa. Tuy thời tiết phức tạp nhưng lực lượng tập trung đông đảo, nhân dân với khí thế phấn khởi khi hoà bình đã trở lại miền Bắc, do đó chỉ trong 3 ngày chống lúa ngập, toàn bộ diện tích lúa và hoa màu ở xã đều được cứu sống. Đảng bộ đã chỉ đạo đưa 100% các giống mới như 661, 314, 273, IR 22 vào đại trà và tuỳ theo giống lúa, tuỳ theo đất canh tác để bố trí cho phù hợp. Các biện pháp khoa học kỹ thuật cũng có điều kiện đẩy mạnh hơn thời gian có chiến tranh. Toàn bộ giống được lựa chọn tại ruộng, khi ngâm mạ đều xử lý đúng quy trình, hợp tác xã đã cho các đội xây lò thúc mầm. Khi cấy thực hiện cấy ngửa tay, chằng dây thẳng hàng. Việc chăm bón và tưới tiêu cũng được các đội chuyên kết hợp với xã viên của từng đội hợp tác xã, tỷ lệ các loại phân đảm bảo, đặc biệt các nguồn phân tự nhiên như bèo dậu, điền thanh được tăng cường. Kết quả, trong 3 năm, năng suất lúa bình quân đạt 5 tấn/ha, có đội sản xuất đã đạt đến 5,5 tấn/ha.

Chăn nuôi cũng phát triển cùng với sản xuất gieo trồng, mỗi hộ gia đình đều có từ 2 con lợn trở lên, không có gia đình nào trống chuồng. Tổng đàn lợn của hợp tác xã đã lên đến hơn 1000 con. Ngoài việc nuôi lợn, hợp tác xã đã phát triển nghề lấy trứng cá ngoài sông Hồng với quy mô lớn hơn, cả xã có trên 100 tay vợt. Cá của Mộc Bắc đã bán ra nhiều địa phương trong và ngoài tỉnh. Đàn trâu bò cũng phát triển mạnh do bãi chăn thả mở rộng, ngoài bãi cỏ ven đê sông Hồng xã



Trạm bơm Dý Phố xây dựng năm 1993

còn diện tích đất bồi ngày càng tăng thêm, tổng đàn đã lên đến trên 200 con.

Hoạt động ngành nghề trong thời bình cũng có điều kiện thuận lợi để phát triển, toàn xã có 5 lò gạch, ngói và lò vôi đã trực tiếp cung cấp gạch, ngói và vôi cho tập thể xây dựng cơ sở vật chất và nhân dân xây nhà, hợp tác xã bán phân phối với giá rẻ cho những gia đình xây 3 công trình phụ.

Năm 1975, hợp tác xã đã bắt đầu phát triển trồng cây vụ đông trên đất mầu và đất 2 lúa. Do công tác thuỷ lợi thời gian trước được quan tâm thì khi hoà bình càng được đẩy mạnh. Những giao thông hào và hố cá nhân trong chiến tranh đã được san lấp, giao thông đi lại dễ dàng, đặc biệt việc tưới tiêu hoàn toàn chủ động đã giúp nhân dân Mộc Bắc trồng hàng trăm mẫu khoai lang cho năng suất từ 650 – 700 kg/sào.

Công tác quân sự địa phương vẫn duy trì thường xuyên. Sau khi kết thúc chiến tranh phá hoại, lực lượng dân quân tự vệ được rà soát, biên chế lại cho phù hợp với tình hình mới. Trong những năm 1965 – 1968, 1970 – 1971 xã đã xây dựng làng chiến đấu, hệ thống hầm hào và các trận địa phòng không xây dựng với quy mô lớn, lực lượng dân quân trực chiến và sẵn sàng chiến đấu lên đến 180 người, có 3 trận địa thường trực và 9 tổ trực phòng không, năm 1974 – 1975 các giao thông hào ven đường, trong xóm, nơi công cộng đã được san lấp để trồng cây và một số đường đã rải đá, rải

gạch để chống lầy lội và thuận tiện cho sản xuất. Riêng tại trận địa pháo vẫn củng cố và lực lượng dân quân, quân dự bị thường xuyên vẫn được huấn luyện định kỳ theo kế hoạch của huyện.

Sự nghiệp giáo dục cũng chuyển biến, 5 địa điểm giữ trẻ đã được sửa sang lại, số cháu ở các điểm đông hơn nhiều tại các thôn Hoàn Dương, Khả Duy, Yên Từ. Trường cấp 2 thời kỳ chiến tranh phá hoại ở Yên Từ thì năm 1974 đã được chuyển về Khả Duy. Các trường đều thuận lợi cho việc thu hút học sinh, nhưng cơ sở vật chất thì gặp khó khăn, giáo viên chỉ có một số ít ở tập thể trường còn lại ổn định tại nhà dân. Nhưng kết quả học tập hàng năm đều đạt tỷ lệ lên lớp 90% trở lên.

Trạm y tế sau chiến tranh phá hoại cũng được tu sửa, số người khám và điều trị đông hơn, trạm đã tiến hành trồng vườn thuốc nam và vận động nhân dân trồng cây thuốc để chữa các bệnh đơn giản, đồng thời cung cấp nguồn thuốc cây cho trạm.

Thực hiện Chỉ thị 208 của Trung ương về tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước công tác quản lý ở hợp tác xã nông nghiệp. Hợp tác xã nông nghiệp đã tiến hành Đại hội xã viên, kiện toàn Ban quản trị hợp tác xã. Từ kinh nghiệm của các bước cải tiến quản lý trước, hợp tác xã nông nghiệp ở Mộc Bắc đã triển khai đồng bộ các khâu quản lý như: Quản lý lao động, quản lý ruộng đất, quản lý vật tư, tiền vốn. Việc tổ chức phân công lao động dần dần hợp lý hơn, từng đội đã phân

công thành từng nhóm chuyên trách như: Đội chăn nuôi, Đội thuỷ lợi, Đội chế biến phân, Đội làm giống, Đội tưới tiêu. Các đội đều thực hiện công tác 3 khoán vì vậy giá trị ngày càng tăng lên, giá thành sản phẩm hạ. Các việc ở hợp tác xã, đặc biệt là thu chi tài chính, phân phối sản phẩm, hàng hoá đều công khai, do vậy nhân dân đều tích cực và phấn khởi, có trách nhiệm trong công việc được giao.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng củng cố chính quyền và các đoàn thể nhân dân khi hoà bình trở lại miền Bắc cũng được chú trọng. Từ đầu năm 1973, Đảng bộ đã chỉ đạo các chi bộ tiến hành Đại hội để đánh giá công tác chỉ đạo, triển khai trong thời chiến và xây dựng nghị quyết để chống tư tưởng “Hoà bình nghỉ ngơi”, “lười học tập”. Các chi bộ phân công đảng viên nắm các vị trí quan trọng như làm đội trưởng sản xuất, làm tổ trưởng các tổ chuyên. Các nghị quyết của Trung ương (khoá III) như Nghị quyết 23, Chỉ thị 192 và Chỉ thị 209 đưa điều lệ hợp tác xã vào nông nghiệp. Chỉ thị 15, Nghị quyết 52 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính sách hậu phương quân đội” đã được Đảng bộ thực hiện quán triệt, triển khai học tập rộng rãi và có chương trình kế hoạch để chính quyền và các đoàn thể thực hiện. Trong 10 năm 1965 – 1975, các chi bộ đều trưởng thành, bình quân tuổi Đảng thấp dần do đảng viên mới được phát triển mạnh. Trong 10 năm, Đảng bộ đã kết nạp được 65 đảng viên mới, có chi bộ đã kết nạp trong năm được từ 2 đến 3 đảng viên.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền được thể hiện rõ của kết quả hoạt động qua các cuộc vận động bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh khoá II, III và Hội đồng nhân dân huyện, xã các khoá IV đến VII. Bộ máy chính quyền số trẻ và số nữ tham gia ngày càng nhiều. Mặt trận Tổ quốc xã đã có nhiều cố gắng động viên nhân dân, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng nông thôn mới và đăng ký xây dựng gia đình có nếp sống văn hoá ở nông thôn. Hội phụ lão trong phong trào “3 giỏi” luôn đi đầu trong phong trào trồng cây, chăm sóc trâu bò, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình neo đơn, động viên con cháu ra chiến trường đánh Mỹ. Đoàn thanh niên vẫn là nòng cốt trên các mặt trận với các phong trào “Sống, chiến đấu, học tập, lao động theo gương Bác Hồ vĩ đại”, “Thanh niên, dân quân Nam Hà hướng ra tiền tuyến”. Phong trào học tập anh hùng Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Văn Bé, Trần Dương, Tạ Thị Kiều đã lôi cuốn Đoàn thanh niên xã Mộc Bắc thi đua hăng hái lao động, ngày đầu anh dũng chống thiên tai và sẵn sàng ra tiền tuyến đánh giặc. Phụ nữ tiếp tục thực hiện phong trào “Ba đảm đang”, học tập gương sáng từ phong trào ba đảm đang. Đặc biệt là phong trào “Trách nhiệm làm mẹ” được phát động trong phụ nữ Mộc Bắc đã có trên 85% phụ nữ tham gia. Hội phụ nữ kết hợp với đoàn thanh niên, với nhà trường thực hiện giáo dục thiếu niên và nhi đồng, thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Đồng thời lực lượng thanh niên, phụ nữ Mộc Bắc cũng là lực lượng trực tiếp và gián tiếp



Dây chuyền sản xuất gạch Tuylenl hiện đại xây dựng tại Mộc Bắc năm 1994

góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 thắng lợi đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta. Nhìn lại cuộc kháng chiến đầy hy sinh, gian khổ, nhất là 10 năm (1965 – 1975) cả nước cùng thi đua đánh Mỹ ở cả 2 miền. Nhân dân Mộc Bắc đã nhất tề đoàn kết cùng thực hiện theo tiếng gọi của Đảng “Vừa sản xuất, vừa chiến đấu”, vừa xây dựng hậu phương vững mạnh, vừa làm nghĩa vụ với tiền tuyến lớn miền Nam với khẩu hiệu “tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Trong thời gian này, Đảng bộ xã Mộc Bắc đã huy động tối đa sức người để chống thiên tai, chống lụt bão, để chống lại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc ngay tại quê hương. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp dù khó khăn do thiên tai, do địch ngày đêm đánh phá nhưng vẫn phát triển thủy lợi, giao thông, vẫn đưa giống mới vào mở rộng sản xuất, để rồi năng suất lúa, màu ngày càng tăng. Mặt khác vẫn đảm bảo lực lượng trực chiến đánh Mỹ tại quê hương và cùng các đơn vị khác phục vụ chiến đấu, đảm bảo giao thông thông suốt. Các đoàn thể chính trị xã hội đã sát cánh cùng chính quyền, triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, làm tốt chính sách hậu phương quân đội, xây dựng quê hương và chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Trong 10 năm (1965 – 1975) xã Mộc Bắc đã tổ chức giao quân 26 đợt có 850 nam, nữ thanh niên vào bộ đội, vào thanh niên xung

phong để làm nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa và chiến đấu giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà.

Với những đóng góp cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà ở miền Nam. Đảng bộ và nhân dân Mộc Bắc đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý cho tập thể và cá nhân.

Phần thứ ba

**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÙNG CẢ
NƯỚC THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN
LƯỢC: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC
(1976 – 2005)**

Chương V

**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM
VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ BẢO
VỆ TỔ QUỐC (1976 – 1985)**

I - Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ hai và góp phần vào cuộc chiến đấu bảo vệ tổ quốc (1976 - 1980)

Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn lịch sử mới: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược khi cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã lãnh đạo cả nước phải nhanh chóng kiện toàn bộ máy Nhà nước và không ngừng tăng cường công tác pháp chế.

Ngày 24/4/1976, gần một năm sau chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử thắng lợi, cuộc tổng tuyển cử đã diễn ra phạm vi trong cả nước, tiến hành bầu Quốc hội khoá VI. Quốc hội khoá VI đã đưa ra nhiều quyết nghị quan

trọng, đổi quốc hiệu nước Việt Nam dân chủ cộng hoà thành Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tháng 12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã tổng kết toàn bộ cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở Việt Nam, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong tình hình cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, đề ra đường lối chung và đường lối phát triển kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh. Đại hội thông qua kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ II (1976 – 1980), nhằm 2 mục tiêu là xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, hoàn thành cơ cấu kinh tế mới cả nước, cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tháng 8/1977, tại Hội nghị Trung ương 2 (khóa IV), Trung ương Đảng chỉ đạo: “Phải xác lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đồng nhất trong cả nước dưới hai hình thức sở hữu toàn dân và tập thể để phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn”.

Tại Hội nghị Tỉnh uỷ Hà Nam Ninh lần thứ nhất (01/1976), đã ra Nghị quyết số 01 –NQ/TU và phát động chiến dịch Hà Nam Ninh với 6 mũi tiến công gồm những nội dung: Tập trung đẩy mạnh sản xuất để cải thiện đời sống; phát triển mạnh chăn nuôi nhằm đưa chăn nuôi lên ngành sản xuất chính; sản xuất nhiều hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; đẩy mạnh công tác thuỷ nông tạo điều kiện để cơ giới hoá nông nghiệp; tăng cường công tác quốc phòng an ninh; đẩy mạnh

“Tết trồng cây nhớ ơn Bác Hồ, mừng đất nước thống nhất, mừng tỉnh Hà Nam Ninh”.

Tháng 10/1976, Đại hội lần thứ XIII và tháng 5/1979 Đại hội lần thứ XIV Đảng bộ huyện Duy Tiên đã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện kế hoạch Nhà nước 1976 – 1980. Trọng tâm Nghị quyết của Đại hội là triển khai sâu rộng cuộc vận động tổ chức lại sản xuất trên địa bàn huyện trên cơ sở phân thành 3 tiểu vùng kinh tế kỹ thuật, Huyện uỷ chỉ đạo chú trọng vùng lúa là thế mạnh của Duy Tiên.

Từ khi đất nước được thống nhất đến năm 1980, Đảng bộ xã Mộc Bắc đã tiến hành 5 lần Đại hội Đảng bộ (từ Đại hội lần thứ XI đến Đại hội lần thứ XV), tại các kỳ Đại hội Đảng bộ đều tập trung vào lãnh đạo việc đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh chính trị, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt và từng bước đưa sản xuất của xã lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đại hội lần thứ XII năm 1976, Đảng bộ đã đánh giá nền kinh tế của xã đã vượt qua những khó khăn nhưng còn nhiều hạn chế: Công tác điều hành còn vụng vác, lúng túng, xây dựng kiến thiết còn chắp vá, năng suất lúa, màu còn thấp, lương thực bình quân mới đạt 6 – 8 lạng/ngày công. Công tác thuỷ lợi nội đồng mới dừng ở sửa chữa nhỏ, phục vụ được trước mắt, các thiết chế văn hoá – xã hội chưa được đổi mới.

Thực hiện Chỉ thị 208 –CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IV) và Nghị quyết 61/NQ-CP

của Hội đồng Chính phủ về tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý điều hành của hệ thống hợp tác xã. Cuộc vận động nhằm khắc phục tình trạng phân tán, mất cân đối, không đồng bộ để đưa sản xuất theo hướng tập trung, chuyên canh, củng cố hoàn thiện thêm một bước quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp. Đảng uỷ đã chỉ đạo tiến hành hợp nhất 3 hợp tác xã nông nghiệp Dương Phố, Yên Duy, Trung Hà thành 1 hợp tác xã nông nghiệp Mộc Bắc. Ông Nguyễn Văn Cốc được bầu làm chủ nhiệm hợp tác xã. Trên cơ sở hợp nhất, lực lượng sản xuất được tập trung, các yếu tố như lao động, đất đai được quy hoạch lại đã khắc phục một bước manh mún, phân tán. Do đặc điểm của xã Mộc Bắc có 6 thôn, phía Bắc sông Hồng là thôn Trung Hà, hàng năm thôn này lúa và cả nhà dân cũng bị ngập lụt. Diện tích đất màu bị xói mòn dần. Đảng bộ đã tập trung đội thuỷ lợi chuyên và bán chuyên mới được củng cố thực hiện đắp đê quai, thực hiện thoát lũ, chống sói lở. Đồng thời chuyển nhiều hộ dân ở những địa điểm nguy hiểm, nhỏ lẻ từ Trung Hà về thôn Hoàn Dương, Yên Từ, Dỹ Phố và Khả Duy. Công tác thuỷ lợi nội đồng cũng được quy hoạch theo đề án chung của xã. Do sáp nhập các hợp tác xã lại, đã tạo điều kiện điều chỉnh vùng đất cao thấp thuận tiện cho tưới, tiêu. Một số bờ vùng, bờ thửa, mương cấp 3 đã được làm lại với quy mô to hơn đảm bảo vừa cho công tác lưu thông nước nội đồng, vừa là đường giao thông tiện cho chăm bón, làm đất và thu hoạch. Trong những năm 1977 – 1978, toàn bộ cánh đồng Mộc Bắc ở các thôn Hoàn Dương, Dỹ Phố, Khả



Sản xuất gạch thủ công phát triển mạnh ở Mộc Bắc từ năm 1995

Duy, Yên Từ, Yên Hoà đều lấy nước từ cống Mộc Nam và cống Bấy cửa (xã Trác Văn). Tháng 8/1978, do mưa lớn kéo dài, nước sông Hồng lại dâng cao, 700 mẫu lúa của xã Mộc Bắc đã ngập chìm trong nước. Đảng bộ đã tập trung toàn bộ lực lượng lao động để chống nước ngoài lai từ Hà Tây và chống úng cứu lúa. Tuy toàn bộ diện tích lúa được cứu nhưng năng suất giảm 15% so với năm 1976. Để khắc phục khó khăn cho nhân dân xã đã tổ chức tập trung toàn bộ số ngói đã sản xuất ra chuyển đến Hoà Bình, Yên Bái để đổi lấy sản, ngô về cho nhân dân có đủ lương thực yên tâm sản xuất.

Bước vào vụ sản xuất Đông xuân năm 1979, thời tiết cũng không thuận lợi, nhưng rút kinh nghiệm của những năm 1977, 1978, Đảng uỷ đã chỉ đạo hợp tác xã cải tiến đồ nước ở nhiều khâu. Các đội sản xuất tổ chức phân công lại các đội cơ bản, củng cố đội thuỷ lợi chuyên 202, đội chế biến phân bón, xử lý giống. Lao động giữa trồng trọt và chăn nuôi, ngành nghề cũng được bố trí hợp lý. Những cán bộ xã đã cử đi học ở tỉnh, huyện về đều được bố trí và tạo điều kiện để hoạt động. Giống lúa Nông nghiệp 22, Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 8, CR203, đưa vào sản xuất đại trà, các khâu kỹ thuật từ chọn giống, ngâm ủ, gieo cấy tuân thủ nghiêm ngặt. Đội tưới, tiêu chủ động tưới tiêu theo yêu cầu của sản xuất. Kết quả sản xuất nông nghiệp trên diện tích trồng lúa ở Mộc Bắc đã đạt 5,2 tấn/ha, đảm bảo đủ lương thực cho dân và giao nộp đủ nghĩa vụ với Nhà nước.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi cũng tăng nhanh cả số lượng và chủng loại. Trong trại của tập thể hợp tác xã cũng đã thực hiện khoán. Đồng thời duy trì đàn lợn nái để cung cấp giống cho xã viên toàn xã. ở trại cũng như từng gia đình xã đã phổ biến kỹ thuật và khuyến khích nhân dân tăng cường nuôi lợn lai kinh tế. Tại khu A và khu B của 2 thôn Hoàn Dương và Yên Từ đã thành lập 1 đội chuyên thả cá. Toàn bộ diện tích ao, hồ đã được tập trung nuôi cá theo kế hoạch. Một số diện tích đất cấy lúa trũng ngoài đồng cũng được đội thả cá.

Nghề phụ ở xã Mộc Bắc lúc này cũng phát triển hơn những giai đoạn trước. Hợp tác xã có tổ ngành nghề để duy trì và tạo điều kiện cho cả tập thể và nghề phụ như làm đậu, nghề mộc, nề phát triển. Chủ yếu ở Mộc Bắc thu nhập cao từ nghề làm gạch, hợp tác xã đã tổ chức cho làm gạch tập trung ở khu đồng Đống Hoàn Dương. Gạch của Mộc Bắc đã cung cấp hàng vạn viên cho hợp tác xã và bán ra ngoài xã.

Hợp tác xã mua bán đã cải tạo lại điểm bán và duy trì bán thường xuyên tại 2 khu là Yên Từ và phục vụ nhân dân ở phía Nam xã và khu Hoàn Dương phục vụ cho nhân dân phía Bắc xã. Việc quản lý, phân phối và thu mua hàng hoá của hợp tác xã mua bán có nhiều tiến bộ góp phần đáp ứng những khó khăn của nhân dân.

Trong lúc nhân dân xã Mộc Bắc cùng nhân dân cả nước đang thi đua sản xuất, khắc phục những hậu quả do chiến tranh và thiên tai thì biên giới của Tổ quốc lại



Nghề Mộc - một trong nghề truyền thống ở Mộc Bắc

bị quân thù xâm phạm. Thực hiện Chỉ thị 67 –CT/TW, ngày 01/3/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát động toàn dân chuẩn bị tốt mọi mặt và sẵn sàng chiến đấu. Trung ương Đảng đã ra lời kêu gọi, Chủ tịch nước ra lệnh tổng động viên. Đảng bộ xã Mộc Bắc đã chỉ đạo nhiều hình thức tuyên truyền, nhằm nâng cao ý thức cảnh giác và giác ngộ cách mạng trong quần chúng nhân dân. Đồng thời quán triệt sâu sắc lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương, Lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước. Đồng thời lãnh đạo xây dựng một số trung đội tự vệ cơ động mạnh, các đội sản xuất xây dựng thành tiểu đội tự vệ. Lực lượng tự vệ đã được huấn luyện diễn tập theo phương án phòng thủ tác chiến. Các trận địa phòng không được tu sửa lại. Công tác tuyển quân được thực hiện ngay tại xã và lực lượng tổng động viên cũng được biên chế để sẵn sàng lên đường làm nhiệm vụ. Năm 1979, xã tổ chức 2 đợt giao quân, đợt 1 giao quân theo chỉ tiêu nghĩa vụ thường xuyên, đợt 2 giao quân theo lệnh động viên, trong đợt này có 5 đồng chí đảng viên tình nguyện động viên tái ngũ.

Ngày 22/5/1979, Đại hội Đảng bộ huyện Duy Tiên lần thứ XIV được tổ chức, Đại hội đã đánh giá 3 năm thực hiện nhiệm vụ trọng tâm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Từ đó đề ra phương hướng, giải pháp để đẩy mạnh cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tiến ở cơ sở, khai thác tốt tiềm năng của địa phương. Tích cực

phát triển kinh tế xã hội, tập trung sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nhằm giải quyết tốt vấn đề lương thực và thực phẩm.

Cuối năm 1979, Đảng bộ xã Mộc Bắc cũng tiến hành Đại hội lần thứ XV để đánh giá kết quả nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XIV và triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ XIV huyện Đảng bộ để hoàn thành kế hoạch 5 năm (1976- 1980). Trong 4 năm khôi phục và phát triển, xã Mộc Bắc cũng có những bước chuyển tích cực, tuy nhiên vẫn bộc lộ những hạn chế phải khắc phục: Sản xuất lương thực có tăng nhưng chưa thật vững chắc, chưa mạnh dạn đưa vụ đông vào chân ruộng 2 lúa; trồng trọt và chăn nuôi chưa cân đối, chăn nuôi còn phát triển chậm, cơ sở vật chất kỹ thuật không được quản lý chặt chẽ; quản lý lao động lỏng lẻo, ngày công, giờ công chưa đảm bảo. Phong trào “Ba ngọn cờ hồng” ở nông thôn chưa phát huy hết tác dụng, sản xuất tập thể có phần trì trệ, hình thức.

Đứng trước yêu cầu của đất nước là làm sao thoát khỏi khủng hoảng về kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân phải ổn định và nâng cao. Tại Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khoá IV) đã ra Nghị quyết số 20 và Nghị quyết số 21 về tình hình nhiệm vụ cấp bách và về phương hướng, nhiệm vụ phát triển hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương. Thực hiện kết hợp kế hoạch với thị trường và kết hợp 3 lợi ích tập thể, cá nhân và xã hội. Tháng 10/1979, để tạo điều kiện cho sản xuất và lưu thông phát triển, Hội đồng Chính phủ



Nghề Dệt phát triển mạnh năm 2000 và được trang bị hiện đại 2005

đã quyết định xoá bỏ các trạm kiểm soát, người sản xuất đã tự do lưu thông hàng hoá, không phải nộp thuế khi đã làm đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và ổn định mức bán nghĩa vụ trong 5 năm. Đến đầu năm 1980, thực hiện Thông báo số 22-TB/TW, Nghị quyết hội nghị lần thứ 9 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá IV) và Thông báo số 38 -TB/TU, ngày 3/4/1980 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện chế độ khoán cho xã việc chăm sóc cây trồng trong hợp tác xã nông nghiệp. Đảng uỷ xã Mộc Bắc đã chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp khoán áp dụng theo 2 hình thức là khoán việc và khoán sản phẩm, mà chủ yếu là khoán sản phẩm. Tất cả các đội sản xuất đều sản xuất, giống, vốn và thu kết quả theo định mức khoán. Giao khoán việc, hợp tác xã áp dụng cho các đội chuyên bằng việc xác định rõ số lượng, chất lượng, thời gian phải hoàn thành công việc cùng với số điểm được hưởng. Cả hai hình thức này đều tạo cho người lao động tự chủ trong sản xuất và nâng cao được tinh thần trách nhiệm đối với công việc. Nhờ có việc khoán triển khai kịp thời nên vụ mùa năm 1980 năng suất lúa ở Mộc Bắc nhiều gia đình chăm sóc đã đạt trên 5 tấn/ha; có gia đình đạt gần 6 tấn/ha. Diện tích cây trồng màu cũng tăng cả sản lượng và năng suất. Nghề phụ, chăn nuôi càng tăng khá so với năm 1979.

Thực hiện chủ trương của tỉnh, của huyện vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới, một mặt để triển khai phá đất hoang hoá, mặt khác tăng cường cho công tác an ninh bảo vệ Tổ quốc. Đảng uỷ xã đã chỉ

đạo các chi bộ vận động nhiều hộ đi xây dựng kinh tế mới ở Lục Yên (Yên Bái). Đặc biệt trong đợt đi xây dựng nông, lâm trường tại Hoàng Liên Sơn đã có gần 100 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lên đường. Đảng uỷ đã cử cán bộ phụ trách đưa đoàn đi và tạo mọi điều kiện để số người cử đi đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác y tế, giáo dục, văn hoá thông tin tuy trong thời gian 1976- 1980 có nhiều năm nền kinh tế có khó khăn, thời tiết phức tạp nhưng vẫn được duy trì, phát triển. Hàng năm y tế đều thực hiện tốt việc tiêm phòng dịch, ngăn ngừa bệnh truyền nhiễm. Ngoài việc khám chữa bệnh tại trạm, cán bộ y tế còn thực hiện khám tại nhà cho nhân dân, khám định kỳ cho các cháu mẫu giáo, học sinh phổ thông. Hàng năm tại trạm có từ 1.500 đến 2.000 người được khám và chữa bệnh. Công tác giáo dục cũng chuyển biến mạnh, các lớp cấp I học rải rác ở các thôn thời gian này lần lượt chuyển về đầu mối chính, giáo viên ở xa có chỗ ở tại trường, hầu hết các lớp đều được thay lợp tranh bằng lợp ngói và tường xây bằng gạch chống được sự phá hoại của gió bão. Số học sinh phổ thông đã chiếm trên 30% tổng số dân toàn xã. Trường cấp I và cấp II đều duy trì tốt chất lượng dạy và học, hàng năm thi tốt nghiệp đều đạt từ 95 đến 100% học sinh tốt nghiệp. Các trường đều đạt danh hiệu tiên tiến nhiều năm của huyện. Công tác văn hoá thông tin đều hướng về phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Kết quả các mặt hoạt động của xã, hợp tác xã

đều được thông báo kịp thời. Ngoài ra qua việc truyền thanh, phát thanh, kẻ khẩu hiệu đã cổ vũ và hướng dẫn nhân dân thực hiện tốt các phong trào phòng bệnh, chữa bệnh, xây dựng các công trình vệ sinh, bảo vệ môi trường.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng các đoàn thể nhân dân trong những năm 1976-1980 đều được chú trọng. Đảng bộ đã thực hiện tốt việc tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ I, II ⁽¹⁾ và nghị quyết Huyện Đảng bộ lần thứ XIV, XV. Các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương (khoá IV) đều được tuyên truyền sâu rộng và xây dựng chương trình thực hiện. Thực hiện Chỉ thị số 72-CT/TW, ngày 8/5/1979 về tăng cường công tác xây dựng Đảng, kiện toàn tổ chức Đảng. Trong cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, Đảng bộ đã thực hiện phân công nhiệm vụ cho đảng viên phụ trách hộ, phụ trách nhóm hộ. Đặc biệt những năm 1976-1977 khi đất nước bình yên, nhiều người ở bộ đội, thanh niên xung phong đã trở về quê hương, những đảng viên này được phân công lãnh đạo là nòng cốt tại 7 chi bộ và tham gia vào lãnh đạo tại hợp tác xã, vào các đội sản xuất hoặc các đoàn thể nhân dân.

(1) Đảng bộ Hà Nam Ninh tiến hành Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất vào tháng 11/1976, lần thứ hai vào tháng 11/1979

Theo Chỉ thị số 83 ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thực hiện phát thẻ đảng viên. Đảng bộ Mộc Bắc đã tiến hành kiểm điểm từng đảng viên và phân loại tổ chức Đảng, trên 80% tổ chức Đảng đạt vững mạnh. Đến cuối năm 1980 toàn Đảng bộ đã hoàn thành việc phát thẻ đảng viên. Qua việc thực hiện phát thẻ, đảng viên được học tập và thực hiện kiểm điểm, hiệu quả công tác và chất lượng đảng viên từng bước nâng lên, các tổ chức Đảng và đảng viên sinh hoạt đều đặn hơn, tinh thần gương mẫu được đặt lên hàng đầu.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, bộ máy chính quyền và các đoàn thể nhân dân đã hoạt động sôi nổi và bám sát vào nhiệm vụ chính trị của địa phương để động viên, vận động nhân dân, khắc phục khó khăn hăng hái lao động sản xuất xây dựng quê hương. Bộ máy chính quyền trong 5 năm đều được quan tâm bổ sung những người kinh qua sản xuất, chiến đấu có năng lực. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đã cụ thể hoá và triển khai kịp thời Nghị quyết của Đảng uỷ. Các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, chỉ tiêu giao quân, công tác an ninh quốc phòng được đẩy mạnh. Công tác xây dựng nông thôn mới được cụ thể hoá thành phong trào “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Những hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội giảm, những vụ ăn cắp của công do nhân dân phát hiện kịp thời ngăn chặn.

Các đoàn thể như thanh niên, phụ nữ, nông dân, phụ lão...được củng cố phát triển mạnh. Đoàn Thanh niên trong xã có trên 500 đoàn viên; là nòng cốt các

phong trào “Lao động tình nguyện xây dựng Tổ quốc”. Trong sản xuất, đoàn đóng vai trò nòng cốt trong các đội khoa học kỹ thuật, trong phong trào làm phân, thuỷ lợi. Trong chiến dịch đắp đê, Đoàn Thanh niên đã lập công đầu, 100% thanh niên đi khám tuyển nghĩa vụ, năm nào xã cũng vượt kế hoạch.

Hội Phụ nữ có trên 1000 hội viên, hàng năm đều học tập tài liệu và thực hiện tốt phong trào của Trung ương hội. Chị em vừa làm chủ gia đình, vừa làm tốt nhiệm vụ lao động sản xuất vừa nuôi dạy con cái. Tháng 3/1978 Hội Phụ nữ Việt Nam phát động phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng Tổ quốc” nhiều chị em đã trở thành tấm gương “giỏi việc nước, đảm việc nhà”. Số chị em tham gia làm lãnh đạo của chính quyền và các đoàn thể ngày càng đông.

Hội Phụ lão gồm trên 300 hội viên đã giúp Đảng uỷ giải quyết nhiều việc như : giải quyết tư tưởng cho các tầng lớp nhân dân, động viên nhân dân hưởng ứng các phong trào cách mạng và luôn là tấm gương cho các thế hệ trẻ noi theo. Trong phong trào khai hoang phục hoá, phong trào trồng cây, Hội Phụ lão đã đóng góp phần lớn cho xã Mộc Bắc.

5 năm (1975-1980) thực hiện nhiệm vụ khắc phục những hậu quả chiến tranh, đẩy mạnh sản xuất ổn định đời sống và tiếp tục thực hiện việc cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp để đưa nền sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Trong điều kiện tự nhiên

khắc nghiệt, nước sông Hồng lên cao ngày đêm rình rập phá hoại sản xuất và đời sống; kẻ địch tìm nhiều cách phá hoại thành quả cách mạng; sản xuất nhiều năm trì trệ do cơ chế sản xuất tập trung bao cấp kéo dài, có những năm nhân dân không đủ lương thực để duy trì đời sống và sản xuất. Nhưng với truyền thống anh hùng trong chiến đấu, xã Mộc Bắc đã động viên nhân dân tích cực lao động sản xuất, khắc phục khó khăn. Từng bước trong 5 năm đã có những bước tiến : cơ sở vật chất được xây dựng, nông thôn được đổi mới, giáo dục, y tế, văn hoá duy trì, an ninh quốc phòng đảm bảo. Cuộc sống của nhân dân và hoạt động sản xuất còn nhiều khó khăn, những đây sẽ là thành quả, là niềm tin để Đảng bộ và nhân dân bước vào phán đấu của những chặng đường tiếp theo.

II. Thực hiện cải tiến cơ chế quản lý trong nông nghiệp và kế hoạch 5 năm (1981-1985)

Bước vào thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội (1981-1985), xã Mộc Bắc đứng trước khó khăn chung của cả nước: Nền kinh tế đang khủng hoảng trầm trọng, lạm phát gia tăng, đời sống của các tầng lớp dân cư gặp nhiều khó khăn. Lợi dụng khó khăn của ta, kẻ địch tiếp tục thực hiện bao vây, cấm vận về kinh tế bằng chiến lược “Diễn biến hoà bình”, nhằm phá hoại toàn diện thành quả xã hội chủ nghĩa ta đã xây dựng được.

Để tháo gỡ khó khăn, khắc phục tình trạng dơ dạc công, phóng điểm và sản xuất hiệu quả không cao ở

một số nơi trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Tiếp sau Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 và lần thứ 9 (khoá IV), đồng thời qua kinh nghiệm khoán sản phẩm ở một số địa phương. Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp.

Ngày 21/01/1981 Tỉnh uỷ Hà Nam Ninh ra Nghị quyết số 12-NQ/TU về công tác khoán trong các hợp tác xã của tỉnh. Thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết 12 của Tỉnh uỷ và Kế hoạch triển khai của Huyện uỷ Duy Tiên. Đảng bộ xã Mộc Bắc đã tổ chức quán triệt và triển khai cho toàn thể cán bộ, nhân dân học tập, thảo luận và xây dựng đề án để triển khai ngay trong vụ chiêm xuân 1981. Việc giao khoán được dân chủ bàn bạc tại các đội sản xuất theo nguyên tắc 5 khâu, 3 việc đảm bảo cả 3 lợi ích Nhà nước, hợp tác xã và người lao động. Hợp tác xã nông nghiệp bảo đảm các khâu: Giống, làm đất, tưới tiêu, phân bón, phòng trừ sâu bệnh. Người lao động thực hiện cấy, chăm bón và thu hoạch. Do ở xã Mộc Bắc ruộng đất không đồng đều, các đội sản xuất đã hợp tổ chức xếp hạng, phân loại theo vùng để xác định năng suất, sản lượng, đồng thời xây dựng định mức. Việc giao khoán đã thực hiện ưu tiên cho những gia đình thuộc diện chính sách để tạo điều kiện cho những hộ khó khăn cũng vươn lên. Ngoài định mức giao khoán của hợp tác xã, người lao động được hưởng toàn bộ định mức vượt khoán.

Từ việc khoán sản phẩm với cây lúa, hợp tác xã nông nghiệp Mộc Bắc được chỉ đạo khoán sản phẩm đến cây trồng trên đất màu là ngô, mía, đay... và trong cả lĩnh vực chăn nuôi, ngành nghề. Sau khi khoán hợp tác xã đã chỉ đạo các đội sản xuất thực hiện và kiểm tra từng khâu để khắc phục việc khoán trắng và buông lỏng quản lý. Kết quả, năm 1981 khí thế lao động ở xã Mộc Bắc khác hẳn, mọi người đều quan tâm đến kết quả cuối cùng của sản xuất, hạn chế lãng phí, nhiều gia đình tự nguyện mang nguồn phân riêng để bón cho cây trồng. Năm 1981 nước đê to, thời tiết không thuận lợi cho sản xuất, vật tư, phân bón phục vụ cho sản xuất nông nghiệp thiếu, nhưng với quyết tâm cao của Đảng bộ, mọi thiệt hại đều khắc phục, sản xuất nông nghiệp và công tác chỉ đạo khoán theo Chỉ thị 100 đã mang lại kết quả cao ngay năm đầu. Năng suất lúa năm 1981 đạt 52 tạ/ha, bình quân lương thực đầu người đạt trên 400kg. Các loại cây công nghiệp, cây màu cũng cho năng suất cao hơn.

Tháng 3/1982, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V được tổ chức tại thủ đô Hà Nội. Trước yêu cầu đẩy nhanh phát triển kinh tế- xã hội 1981-1985 và những năm 1980, Đại hội đã đề ra phương hướng chỉ đạo để phát triển. Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng chỉ rõ: “cần tập trung phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là Mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một

số ngành công nghiệp nặng quan trọng; kết hợp nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng trong một cơ cấu công, nông nghiệp hợp lý”.

Bước vào thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng, ngày 10/11/1982 Đại hội huyện Đảng bộ lần thứ XV được tiến hành. Đại hội đã tổng kết đánh giá sâu vào công tác khoán theo Chỉ thị 100 của Trung ương, đồng thời đề ra các giải pháp chỉ đạo để các xã khắc phục. Đảng bộ xã Mộc Bắc cũng tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII và thực hiện sơ kết công tác triển khai khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100 và tiếp tục chỉ đạo chấn chỉnh những việc làm gây ảnh hưởng đến phong trào sản xuất chung như: Quá trình thực hiện khoán xuất hiện tình trạng định sản lượng thấp, chưa sát; việc cung ứng vật tư của hợp tác xã còn chậm; việc điều hành chung sức kéo và giống cây cũng có khó khăn; tình trạng kê đọng sản phẩm vẫn chậm khắc phục. Từ những nguyên nhân, khó khăn trên, Đảng bộ đã rút ra những bài học và đề ra các giải pháp để khắc phục. Đảng bộ đã chủ trương tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo Chỉ thị 100 bằng các biện pháp tích cực nhất. Những khó khăn ban đầu đã được Ủy ban nhân dân triển khai và giao cho hợp tác xã nông nghiệp thực hiện như: Tổ chức chiến dịch thủy lợi kết hợp với giao thông nội đồng để đảm bảo cung cấp đủ cho các thửa ruộng ở chân cao và tiêu nước nhanh các chân ruộng thấp. Nhiều đoạn mương được đắp mới để lưu thông nhanh nước, các

kênh mương cũ được áp trúc, nạo vét. Các đội chuyên như làm màu, bảo vệ thực vật, tổ vật tư nông nghiệp được kiện toàn đã chủ động cung ứng đủ giống, vật tư kịp với thời vụ sản xuất. Do chuẩn bị tốt các khâu, nên năm 1982- 1983 mưa lớn trong lúc đúng kỳ thu hoạch, ngoài bãi nước sông lên cao nhưng đã không làm thiệt hại giảm năng suất của lúa và hoa màu.

Cùng với công tác thủy lợi, việc chăn nuôi ở Mộc Bắc cũng được chuyển hướng và đẩy mạnh. Năm 1983 do chăn nuôi tập thể gặp khó khăn, không có hiệu quả, xã đã quyết định giải thể các trại chăn nuôi tập thể và phát triển chăn nuôi tại các hộ gia đình. Năm 1985 lợn gia công tại các gia đình đã đạt 2000 con với trọng lượng 17.400kg, cả tại các đầm, hồ, ao phát triển mạnh cả cá giống và cá thịt, đặc biệt diện tích thả cá đồng bắt đầu tăng nhanh hơn. Tổng sản lượng cá vào năm 1985 đạt trên 3.000kg.

Nông nghiệp phát triển, tạo điều kiện đẩy nhanh tốc độ phát triển của ngành nghề. Nghề làm gạch ngói, nung vôi vẫn tiếp tục duy trì. Hợp tác xã đã mở lớp học dệt bao bì dạy cho xã viên, nghề dệt thảm đã bắt đầu phát triển. Toàn xã Mộc Bắc năm 1981 đã có 30 khung dệt, khai thác vật liệu ngay tại địa phương để dệt thảm và bao bì cho công ty ngoại thương của huyện.

Ngày 22/5/1985, Đảng bộ xã Mộc Bắc tiến hành Đại hội lần thứ XVIII nhiệm kỳ 1985-1986. Đại hội đã đánh giá việc chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng bộ đối với sản



Trường tiểu học Mộc Bắc đạt chuẩn quốc gia năm 2000

xuất nông nghiệp đã đạt kết quả và hoàn thành mục tiêu Đại hội đề ra là 6,5 tấn thóc, 3 con lợn, hai lao động trên một ha gieo trồng. Việc đưa giống mới vào các đội sản xuất tăng nhanh, việc chỉ đạo thời vụ có tiến bộ rõ rệt. Trước năm 1980 gặt chiêm phải kéo dài trên 40 ngày, nhưng đến năm 1985 thu chiêm trong 15 ngày, mùa chỉ 20 đến 25 ngày. Sản xuất vụ đông triển khai trên đất 2 lúa được xúc tiến tốt và có năng suất cao, có gia đình thu hoạch ngô đồng đạt 180kg/sào bắc bộ.

Tuy nhiên trong nhiệm kỳ Đại hội XVII, Đảng bộ cũng chỉ ra việc quản lý kinh tế có lúc chưa chặt chẽ để xảy ra cháy kho đay, việc chăn nuôi chưa đa dạng, đàn trâu bò chưa tương xứng khả năng sản có của địa phương. Sản xuất cây công nghiệp như tỏi khó khăn nơi tiêu thụ, việc giao nộp sản phẩm sau thu hoạch chậm. Nguyên nhân khách quan là do mưa úng quá nhiều cũng ảnh hưởng một phần đến sản xuất cây trồng làm giảm năng suất của những người nhận khoán; công cuộc cải tổ giá, lương, tiền cũng gây lên những xáo trộn trong đời sống xã hội.

Nhìn chung, trong những năm 1981- 1985 sản xuất lúa, ngô, đỗ, khoai lang, đay, mía ở Mộc Bắc đều tăng so với năm 1980, đời sống nhân dân đã cải thiện và ổn định, có một số gia đình nhận khoán đã đầu tư và thu nhập cao, xây được nhà khang trang và mua sắm được những vật dụng đắt tiền như tivi, xe máy.

Sự nghiệp văn hoá giáo dục luôn được đẩy mạnh. Công tác thông tin được đầu tư máy, loa đảm bảo cho

việc tuyên truyền kịp thời chủ trương chính sách của Đảng, chỉ đạo thường nhật của xã, hợp tác xã và cũng tạo điều kiện cho các hoạt động văn nghệ cũng phát triển ở các thôn. Đời sống ổn định đã tạo thuận lợi cho công tác giáo dục từng bước củng cố đi lên. Việc học phân tán ở Mộc Bắc đã được khắc phục, các lớp không còn học nhờ ở Đình, ở Chùa. Hai trường cấp I, cấp II được sát nhập thành trường phổ thông cấp I, II. Các lớp học đều xây dựng vững trãi, mái lợp ngói. Nhà trẻ ở cả 5 thôn đều được đầu tư sửa chữa. Các thầy, cô giáo có chỗ ở tại trường, điều kiện sinh hoạt tốt hơn. Học sinh ở Mộc Bắc đúng độ tuổi đều được đến lớp. Học sinh thi tốt nghiệp của trường đều đạt tỷ lệ 97%, trong những năm qua ở xã đã có 287 học sinh thi đỗ vào học cấp III. Hàng năm trường phổ thông ở Mộc Bắc đều đạt danh hiệu trường tiên tiến xuất sắc.

Trạm y tế xã đã được chuyển từ ngoài đê vào trong đê để tránh mưa lũ sông Hồng. Trạm xây mới 7 gian nhà dùng khám chữa bệnh, 3 gian làm bếp. Mạng lưới y tá ở các thôn đều đủ người và nâng cao nghiệp vụ chuyên ngành. Trạm đã làm tốt công tác khám, chữa bệnh, thực hiện tiêm phòng và thực hiện tốt việc tuyên truyền phòng các bệnh lây nhiễm, vệ sinh môi trường, vận động nhân dân thực hiện chính sách dân số.

Hợp tác xã mua bán cũng sắp xếp và chuyển đổi: Hoạt động, các mặt hàng bán theo định lượng, cung cấp đã giảm dần, Xã đã giao quyền chủ động về hạch toán kết quả kinh doanh cho hợp tác xã theo Quyết



Trường THCS Mộc Bắc đạt chuẩn quốc gia năm 2005

định 25/QĐ-CP và Quyết định 26/QĐ-CP của Chính phủ về giao quyền chủ động sản xuất kinh doanh và mở rộng hình thức trả lương khoán. Hợp tác xã mua bán đã mở rộng địa bàn khai thác nhiều hàng ngoài diện, ngoài mức về bán theo giá thoả thuận cho xã viên. Phong trào gửi tiền tiết kiệm được đẩy mạnh, công tác quản lý việc sử dụng cho vay và tiền gửi ngân hàng được chặt chẽ. Quỹ Tín dụng của hợp tác xã đã tăng nguồn vốn phục vụ kịp thời sản xuất, góp phần cân đối thu chi ngay tại xã.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ xác định là công tác then chốt. Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương (khoá V), nghị quyết của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ đều được triển khai quán triệt nghiêm túc. Thực hiện Thông báo số 74-TB/TW và Chỉ thị số 79-CT/TW về công tác phê bình, tự phê bình trong Đảng; Chỉ thị số 34-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác kiểm tra Đảng. Đảng uỷ xã xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra theo nhiều chuyên đề khác nhau với các tổ chức Đảng và đảng viên. Đồng thời chỉ đạo các chi bộ tiến hành đợt phê bình, tự phê bình với việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nhìn chung về công tác tư tưởng, chính trị tổ chức của Đảng đã được đẩy mạnh đặc biệt là công tác tư tưởng luôn được định hướng và tuyên truyền kịp thời. Công tác chính quyền, Đảng bộ đã chỉ đạo sát sao. Năm 1981 diễn ra cuộc bầu cử Hội

đồng nhân dân, Đảng bộ đã lãnh đạo làm tốt cuộc bầu cử kiện toàn được bộ máy chính quyền và đoàn thể. Phương thức, lề lối làm việc của các tổ chức trong hệ thống chính trị được cải tiến. Sau khi triển khai Chỉ thị 100 của Trung ương phong trào ở Mộc Bắc, đặc biệt là phong trào sản xuất do Đảng bộ lãnh đạo lên khá mạnh. Đảng viên ở các chi bộ đã đăng ký phấn đấu “Đảng viên đăng ký thâm canh”, “Đảng viên đăng ký làm xuất khẩu”; “Chi bộ đăng ký xây dựng cánh đồng năng suất lúa cao”. Theo chỉ thị 55-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng bộ đã tiến hành phân loại, 100% tổ chức Đảng đều đạt vững mạnh, không có đảng viên yếu kém.

Các đoàn thể nhân dân liên tục tổ chức có hiệu quả các phong trào. Đoàn Thanh niên phát động phong trào “Hành quân theo bước chân những người anh hùng”, phong trào “Hành quân theo chân Bác”. Hội Phụ nữ vẫn duy trì phong trào “Người phụ nữ mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, Hội Nông dân phát động “3 cuộc cách mạng nhằm phát triển sản xuất”.

Mặt trận Tổ quốc có nhiều hoạt động thiết thực tập hợp các tầng lớp nhân dân đoàn kết lương giáo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương và xây dựng nông thôn mới.

Nhìn lại 10 năm (1975- 1985) nhân dân Mộc Bắc thực hiện nhiệm vụ chiến lược của Đảng xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ MỘC BẮC LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN THEO ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG (1986- 1995)

I- Bước đầu thực hiện công cuộc đổi mới (1986-1990)

Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, đã đem lại khí thế sản xuất mới, đặc biệt là trong sản xuất nông nghiệp đã khắc phục được việc lãng phí về lao động, xã viên quan tâm đến sản xuất, năng suất lúa, chăn nuôi và ngành nghề đều tăng so với những năm đầu thập kỷ 80. Tuy nhiên việc điều hành và quản lý trong hợp tác xã nông nghiệp vẫn bị hạn chế, một số khâu do hợp tác xã đảm nhiệm không tốt đã có những phát sinh vướng mắc trong sản xuất. Cuối năm 1985, việc điều chỉnh giá, lương, tiền của cả nước đều tác động mạnh đến đời sống của nhân dân, đặc biệt là những người hưởng lương từ ngân sách gặp khó khăn hơn.

Ngày 15/12/1986 tại thủ đô Hà Nội, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI của Đảng khai mạc. Căn cứ vào tình hình kinh tế xã hội của đất nước, Đại hội đã xác định nhiệm vụ những năm còn lại của chặng đường đầu tiên và xây dựng tiền đề cần thiết cho những năm tiếp theo. Đối với lĩnh vực kinh tế thì những năm 1986-

1990 phải thực hiện: Bố trí lại cơ cấu sản xuất, điều chỉnh cơ cấu đầu tư, trong đó đặc biệt chú trọng 3 chương trình kinh tế lớn là lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; đổi mới cơ chế quản lý kinh tế; phát huy mạnh mẽ động lực khoa học kỹ thuật; Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, chuyển cơ chế từ tập trung quan liêu bao cấp sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Ngày 20/6/1987 Tỉnh uỷ Hà Nam Ninh ra Nghị quyết số 32-NQ/TU nhằm chỉ đạo việc xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của Đảng, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam Ninh lần thứ IV; nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Duy Tiên lần thứ XVI. Ngày 26/8/1986, Đảng bộ xã Mộc Bắc tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ XX. Đại hội đã thảo luận và đề ra phương hướng, nhiệm vụ để thực hiện 04 chương trình là lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu và chương trình dân số và lao động ⁽¹⁾. Đại hội lần thứ IV tỉnh Hà Nam Ninh đề ra. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ gồm 19 đồng chí, 5 đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng uỷ, đồng chí Nguyễn Quang Vị được bầu làm Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Lưu Văn Nhắc làm Phó Bí thư Thường trực.

(1) Chương trình dân số và lao động do Đại hội lần thứ IV tỉnh Hà Nam Ninh đề ra

Nhằm đẩy nhanh quá trình sản xuất lương thực, thực phẩm, Đảng bộ đã tiến hành tổ chức lại sản xuất trong nông nghiệp. Lao động ở các khâu chưa phục vụ tốt sản xuất như thủy lợi, làm đất, giống được bổ sung và phân công lại cho hợp lý. Các giống mới được đưa ngay vào gieo trồng trong vụ chiêm xuân như : NN8 được chỉ đạo cấy chiếm từ 60- 70% diện tích; Trân Châu lùn, C37, CR203, VN10 chiếm từ 30- 40% và hợp tác xã chỉ đạo khắc phục thời tiết, đảm bảo làm kỹ đất, mạ để cấy kịp trong khung thời vụ. Công tác phòng trừ sâu bệnh được phát hiện kịp thời, vụ mùa 1986 chiến dịch hoa đặng bắt bướm được phát động ở Mộc Bắc từ ngày 22- 25/9. Kết quả 21 đơn vị ra quân có 4.780 chiếc đèn và bắt được 337.747 con bướm phá hoại lúa, màu. Sang năm 1987, thời tiết vẫn phức tạp, tiết Đông và tiết Xuân không tuân theo quy luật thông thường, hạn, úng đã làm giảm sản lượng của vụ chiêm xuân, nhưng tính cả năm sản xuất gieo trồng vẫn tăng. Diện tích được mở rộng, năm 1986 đạt 643 mẫu, thì 1987 đã tăng thêm 3 mẫu, năng suất lúa năm 1986- 1987 đạt 120kg/sào; riêng lúa R203 đạt từ 140- 150 kg/sào.

Sản xuất vụ đông trên đất hai lúa cũng phát triển, cây trồng đa dạng hơn. Theo sự chỉ đạo chung của hợp tác xã nông nghiệp, đất hai lúa đã được quy vùng theo loại cây để tiện tưới, tiêu cho từng loại cây như vùng trồng ngô đông, khoai tây, khoai lang, đất màu trồng rau và đậu. Tổng diện tích trồng cây vụ đông trên đất hai lúa tăng 15 % so năm 1985. Việc triển khai và đạt kết quả cao nhất là thôn Hoàn Dương.

Nghề sản xuất gạch, ngói nung vôi và dệt bao bì đay cho ngoại thương vẫn được duy trì. Số lao động được tăng thêm, việc tiêu thụ sản phẩm đã thuận lợi. Sản phẩm khoán thì hợp tác xã điều tiết theo hợp đồng và bán theo kế hoạch cho xã viên. Phân tăng thêm ngoài khoán cho xã viên được hưởng 100% đã có tác động kích thích sản xuất phát triển mạnh hơn. Để thuận tiện cho vận chuyển vật tư, hàng hoá, hợp tác xã đã mua một tàu vận tải đường thủy trọng tải 100 tấn. Bước đầu tổ chức vận chuyển và kinh doanh than đã đem lại hiệu quả.

Hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán đều thực hiện chế độ hạch toán mới. Đối với giá tiêu thụ nội bộ phải được tính vào giá thành sản phẩm, khắc phục tình trạng ăn thâm vào vốn, loại bỏ chi phí bất hợp lý nhất là những công lao động không trực tiếp tham gia vào lao động sản xuất. Việc phân phối thu nhập trong hợp tác xã và các đội sản xuất được thực hiện theo Quyết định 400/QĐ-HĐBT của Hội đồng bộ trưởng và Nghị quyết số 32-NQ/TU ngày 20/6/1987 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nhằm xoá bỏ bao cấp và thực hiện đúng theo nguyên tắc phân phối theo lao động, đảm bảo quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thì những hạn chế vẫn còn bộc lộ: Sản xuất tăng trưởng chậm, cơ cấu cây trồng vẫn còn phụ thuộc vào thời tiết ảnh hưởng nhiều tới năng suất; Sản lượng vụ đông chưa được coi trọng, phát triển chưa rộng khắp. Chế độ khoán sản phẩm,

chưa phát huy khả năng từng hộ gia đình. Lợi ích chính đáng của người lao động chưa được khuyến khích.

Nhằm khắc phục những hạn chế của Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư, tiếp tục sự nghiệp đổi mới, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân. Ngày 5/4/1988 Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp nhằm giải phóng năng lực sản xuất, khai thác có hiệu quả mọi khả năng đất đai, lao động. Nghị quyết chỉ rõ: Tiếp tục khuyến khích cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm hộ và hộ xã viên, đảm bảo cho các hộ xã viên thu nhập từ 40% sản lượng khoán trở lên và người nhận khoán được canh tác diện tích có quy mô thích hợp, ổn định trong 15 năm.

Triển khai thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Tỉnh uỷ đã ra Nghị quyết số 08-NQ/TU, Uỷ ban nhân dân tỉnh ra Quyết định số 453-QĐ/UB về đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp và quy định về cải tiến cơ chế khoán sản phẩm, cải tiến công tác quản lý trong hợp tác xã.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và hướng dẫn xây dựng phương án khoán, xây dựng đề án giao ruộng của huyện Duy Tiên. Xã Mộc Bắc đã tiến hành kiện toàn Ban quản trị hợp tác xã, xây dựng phương án khoán, định sản lượng khoán và tổ chức tuyên truyền, thảo luận tại các đội sản xuất. Toàn bộ tài sản, trâu bò của hợp tác xã được hoá giá và giao cho xã viên quản

lý. Hộ xã viên là đối tượng giao đất, được quyền chủ động toàn bộ quá trình sản xuất trên ruộng nhận khoán. Được làm chủ sản phẩm làm ra sau khi đã nộp thuế nông nghiệp, quỹ cho hợp tác xã. Ngoài nhận khoán có quyền thuê mướn lao động để sản xuất.

Khi triển khai giao ruộng ở Mộc Bắc thực hiện làm 2 vòng. Vòng 1 giao 50% diện tích khoán trong vòng 10 năm (1988- 1998) theo đầu nhân khẩu, vòng 2 giao 50% diện tích cho 1000 lao động trong độ tuổi lao động. Đối với người quá tuổi lao động được giao 1 sào/người để tự túc lương thực, đồng thời chia ruộng gân, để canh tác cho các hộ chính sách, hộ neo đơn. Năng suất giao khoán được tính cả năm là 160kg/sào. Toàn bộ diện tích ao, hồ được tổ chức đấu thầu. Hợp tác xã nông nghiệp chuyển sang làm dịch vụ của các khâu : Tưới tiêu, làm đất, bảo vệ thực vật, cung cấp vật tư nông nghiệp, giống và thực hiện đưa các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.

Khi được giao quyền chủ động trong sản xuất, xã viên đã chủ động về thời gian lao động, chủ động đầu tư thâm canh và chọn giống, phân bón cho phù hợp từng xứ đồng. Vụ đông cũng được chú trọng tận dụng, việc kết hợp giữa trồng trọt và chăn nuôi là bắt buộc để tận dụng nguồn phân, tận dụng sản phẩm làm ra. Năng suất lúa tăng đáng kể, năm 1989 và năm 1990 đạt từ 200- 220kg/sào. Đầu lợn bàn giao gia đình đã đạt 3,3 con, nhiều gia đình bắt đầu tự nuôi lợn, nuôi gia cầm mang tính chất hàng hoá và thực hiện bán công nghiệp.

Thắng lợi trên mặt trận lương thực, thực phẩm đã tạo điều kiện cho hợp tác xã thu đủ vào các quỹ xã đầu tư cho sản xuất. Hệ thống thuỷ lợi chống nước ngoài lai và tưới tiêu nội đồng được củng cố. Trong 5 năm (1986-1990) hợp tác xã nông nghiệp đã mua đá và rải các tuyến đường trong làng, toàn bộ nhà trẻ, mẫu giáo cũng được đầu tư sửa sang lại. Năm 1987 hợp tác xã cũng xây dựng xong nhà làm việc tại trung tâm xã, thực hiện triển khai xây dựng mạng lưới điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất. Cột điện và đường dây trực từ máy biến áp chính đã đến tận các thôn trong xã. Công tác giáo dục, y tế vẫn duy trì và củng cố. Từ năm học 1989- 1990 học sinh không phải học 2 ca. Đa số các gia đình đều phấn đấu cho con em học xong chương trình cấp 2. Cùng với giáo dục phổ thông từ tháng 10/1986 hệ bổ túc học cấp 2 phát triển. Những người lớn tuổi và không có điều kiện học phổ thông thì đều được vận động học bổ túc văn hoá. Công tác dân số- kế hoạch hoá gia đình được coi trọng. Nghị quyết số 04-NQ/HU về dân số và lao động được triển khai đến từng người trong độ tuổi sinh đẻ, vận động mỗi cặp vợ chồng chỉ nên sinh từ 1-2 con. Trạm y tế xã đã tổ chức tốt các dịch vụ y tế dân số kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn. Ủy ban nhân dân xã đã thành lập ban chỉ đạo về công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình. Công tác tuyên truyền, giáo dục được kết hợp chặt chẽ với việc xử lý hành chính, kinh tế với những người vi phạm theo Nghị quyết số 04 của Huyện uỷ. Kết quả tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của xã đã giảm từ 2,3% năm 1986 xuống còn 2,1% vào năm 1990.

Ngày 22/4/1988 Đảng bộ xã đã tiến hành Đại hội lần thứ XX nhiệm kỳ 1988- 1991. Đại hội đã bầu 13 đồng chí vào ban chấp hành Đảng bộ. Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Quang Vỵ được bầu làm Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Đoàn Xuân Sinh làm Phó bí thư. Quán triệt Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 22 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về nhiệm vụ quốc phòng trong tình hình mới. Đảng bộ đã xây dựng nghị quyết về an ninh quốc phòng và thực hiện xây dựng lực lượng theo tinh thần Chỉ thị số 55-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương (khoá VI), Nghị định 29-NĐ/HĐBT của Hội đồng bộ trưởng. Lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ được biên chế đầy đủ, thực hiện huấn luyện theo kế hoạch của Ban Quân sự huyện. Từ ngày 22- 26/9/1986 xã Mộc Bắc tổ chức báo động chiến đấu. Đại đội dự bị động viên gồm 82 chiến sỹ (có 5 sỹ quan) đã tập trung đầy đủ để nhận lệnh.

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/9/ 1987 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 28-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội. Đảng bộ xã Mộc Bắc đã thực hiện đợt sinh hoạt chính trị lớn trong Đảng nhằm đấu tranh phê, tự phê bình nhằm hạn chế những tiêu cực, khắc phục tình trạng giảm sút ý chí chiến đấu. Trong hội nghị quán triệt và triển khai học tập tại Đảng bộ có 207/214 Đảng viên dự, Tổng số tổ chức quần chúng học tập theo địa bàn

đội sản xuất làm 21 lớp. Kết hợp với cuộc vận động, Đảng bộ đã sắp xếp lại tổ chức Đảng, từ 21 chi bộ theo lũy tre xanh, được thành lập lại 11 chi bộ, 2 chi bộ nhà trường thành 1 chi bộ.

Đối với công tác kiểm tra, Đảng bộ đã chỉ đạo công tác kiểm tra Đảng và thanh tra Nhà nước cùng phối hợp thực hiện để kết luận và xử lý, cả đảng viên và quân chúng. Kết quả đã xử lý bằng hình thức khai trừ 1 đảng viên, cảnh cáo 2 đảng viên, khiển trách 1 đảng viên. Bình xét phân loại, trong Đảng bộ tỷ lệ đảng viên yếu kém vi phạm khuyết điểm còn chiếm 2,83% do vi phạm lối sống, gây mất đoàn kết, vi phạm sinh hoạt Đảng và sinh con thứ 3.

Tháng 4/1987 diễn ra cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã. Đảng bộ đã chỉ đạo thành lập Ban bầu cử, thực hiện tuyên truyền và hiệp thương công tác nhân sự của Hội đồng nhân dân xã. Kết quả, đã bầu 33 đại biểu Hội đồng nhân dân xã Mộc Bắc khoá XIII, trong đó đại biểu tái cử chiếm 42,4% đảng viên chiếm 69,6%, đại biểu nữ chiếm 24,2%, tuổi trẻ chiếm 44,4%. Bình quân tuổi đời của Hội đồng nhân dân là 42. Qua bầu Hội đồng và bầu các chức danh Ủy ban nhân dân và các đoàn thể chính trị xã hội cũng được củng cố. Đây là lực lượng trẻ nhất từ trước đến nay và đã được bồi dưỡng đào tạo.

Năm 1990 Hội Cựu chiến binh xã được thành lập, đây là lực lượng đông đảo, là nòng cốt cùng Hội Nông

dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Tổng kết 10 năm cuộc vận động “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, hàng trăm chị em ở Mộc Bắc đã đạt danh hiệu phần đấu tốt. Ngày 8/3/1988 Trung ương Hội phụ nữ Việt Nam phát động 2 cuộc vận động “Phụ nữ làm kinh tế giỏi” và “Nuôi dạy con tốt”. Năm 1990, lại phát động chiến dịch truyền thông cuốn sách “Những điều cần cho sự sống” phụ nữ Mộc Bắc lại hăng hái gắn nhiệm vụ chính trị của địa phương với các phong trào của Hội.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã tập hợp đạt trên 60% số người trong độ tuổi. Trong việc thực hiện khoán sản phẩm, khoán theo Nghị quyết 10, đoàn viên thanh niên vẫn là nòng cốt trong các chiến dịch thủy lợi, đắp đê, trong phong trào cải tiến kỹ thuật. Tháng 10/1984 Trung ương Đoàn phát động 3 chương trình hành động của thanh niên: Học tập, rèn luyện xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; tuổi trẻ lao động sáng tạo, tiết kiệm và giải quyết việc làm cho thanh niên; tuổi trẻ xung kích trên mặt trận an ninh, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Đội Thiếu niên, dưới sự dìu dắt của Đoàn thanh niên đã thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, nhiều thiếu niên đã đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ. Hai năm liền, phong trào đoàn của Mộc Bắc được Tỉnh đoàn xếp loại xuất sắc, 5 năm liền đều là đơn vị tiên tiến xuất sắc của huyện.

Hội Nông dân là lực lượng đông đảo trong các phong trào và là những người trực tiếp thực hiện mục

tiêu về lương thực, thực phẩm. Hội tổ chức nhiều hoạt động thiết thực trong tập huấn, bồi dưỡng chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi. Phong trào xoá đói giảm nghèo với 4 nội dung được hội phát động được đông đảo các hộ xã viên hưởng ứng tham gia: Động viên nông dân tích cực lao động sản xuất; ổn định cuộc sống; tăng thu nhập cho gia đình và làm giàu cho bản thân, cho quê hương.

Trong 5 năm (1986 - 1990) thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI trong bối cảnh trong nước và quốc tế diễn biến phức tạp. Nhưng Đảng bộ và nhân dân Mộc Bắc đã kiên trì từng bước đưa đường lối đổi mới của Đảng trở thành hiện thực. Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị như luồng gió mới đã đẩy nền kinh tế xã hội của Mộc Bắc phát triển lên một bước mới. Chính quyền được trẻ hoá. Các đoàn thể chính trị - xã hội đều đạt thành tích cao của huyện trong các phong trào. Cuộc sống của nhân dân bắt đầu ổn định về kinh tế, nông thôn đã có điện thắp sáng. Với nền tảng phát triển của 5 năm, nhất định xã Mộc Bắc sẽ có những kinh nghiệm và bài học để bước vào thập kỷ 90.

II - Thực hiện chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội (1991 - 1995)

Đảng bộ và nhân dân xã Mộc Bắc bước vào thực hiện chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh sau 5 năm thực hiện công cuộc đổi mới, nền kinh tế - xã hội của xã đã đạt được những kết quả



Phong trào TDTT phát triển mạnh ở Mộc Bắc từ năm 2000

tích cực. Phong trào sản xuất và xây dựng nông thôn mới đã lan rộng khắp các thôn xóm và trong mọi tầng lớp dân cư. Song bên cạnh những thuận lợi vẫn còn không ít khó khăn: Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ sản xuất và đời sống chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Thời tiết có những biến động bất thường. Tình hình thế giới sau sự kiện Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, đã tác động xấu đến tình hình tư tưởng, chính trị, kinh tế - xã hội đối với địa phương. Lợi dụng tình hình này, chủ nghĩa đế quốc đã thực hiện âm mưu diễn biến hoà bình, nhằm lật chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Từ ngày 24 đến 27/6/1991, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã họp tại Hà Nội. Với chủ đề: Trí tuệ - đổi mới - dân chủ - kỷ cương - đoàn kết, Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát 5 năm (1991 - 1995) và thông qua cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội thông qua chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000.

Thực hiện Chỉ thị số 59 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Hướng số 57 -HD/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ (1991 - 1995). Ngày 28/3/1991, Đại hội Đảng bộ huyện Duy Tiên lần thứ XVIII (vòng 1) đã khai mạc và đến tháng 8/1991, tiếp tục thực hiện Đại hội XVIII (vòng 2). Đại hội đã thảo luận và đóng góp vào dự thảo văn kiện Đại hội VII của Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII và đề ra

phương hướng nhiệm vụ phát triển của năm 1991 - 1995 theo đường lối đổi mới của Đảng.

Ngày 15/3/1991, Đại hội Đảng bộ xã Mộc Bắc lần thứ XXII nhiệm kỳ (1991 – 1993) đã được tổ chức, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm tới là: Tiếp tục hoàn thiện cơ chế khoán theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị nhằm phát huy mọi tiềm năng của đất đai, lao động, vật tư, tiền vốn để nông nghiệp phát triển toàn diện; khôi phục và phát triển mạnh chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp; bảo đảm ổn định đời sống nhân dân; tập trung xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội; đổi mới các hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội. Đại hội đã bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Đồng chí Nguyễn Quang Vị được bầu lại làm Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Đoàn Xuân Sinh làm Phó Bí thư.

Để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đề ra, ngay từ những ngày đầu, tháng đầu sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo nhân dân đoàn kết, năng động, sáng tạo, tự lực, tự cường, vượt qua khó khăn để giành từng thắng lợi trên từng mặt trận.

Đối với sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ luôn coi là mặt trận hàng đầu để tập trung tiền vốn, vật tư hoàn thiện hệ thống điện, hệ thống tưới tiêu để đảm bảo cho việc thâm canh đạt năng suất cao. Bước vào vụ Chiêm xuân 1991, toàn xã đã gieo cấy được 640 mẫu đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Toàn bộ diện tích cấy chủ yếu bằng

giống CR203. Do tình hình thời tiết phức tạp, lúa không đủ ánh sáng, bệnh là “Đạo ôn cổ bông” lại mới xuất hiện, năng suất lúa giảm 15% so với năm 1990. Rút kinh nghiệm vụ Chiêm xuân, vụ mùa hợp tác xã nông nghiệp đã chỉ đạo cơ cấu giống 30% cây CR 203, 30% Mộc Tuyền, còn lại cấy nếp IR 352 và các giống khác. Hợp tác xã duy trì tưới tiêu đúng lịch và đảm bảo tốt phòng trừ sâu bệnh, vì vậy vụ mùa năng suất đạt 35 tạ/ha, đưa tổng sản lượng lương thực cả năm đạt trên 1000 tấn.

Thực hiện Thông báo số 100-TB/TU, ngày 15/02/1992 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 115 – QĐ/UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh về việc đổi mới tổ chức quản lý hợp tác xã nông nghiệp. Nội dung đổi mới tổ chức hợp tác xã nông nghiệp bao gồm 5 nội dung: Đổi mới tổ chức, quản lý sử dụng đất nông nghiệp, đổi mới phương thức hoạt động của các dịch vụ phục vụ sản xuất, đổi mới cách sử dụng vốn, quỹ của hợp tác xã; đổi mới bộ máy nâng cao hiệu quả điều hành của hợp tác xã và đổi mới phương thức hoạt động của Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Đảng bộ đã chỉ đạo gắn việc đổi mới hợp tác xã với việc thực hiện đồng bộ 5 chương trình kinh tế xã hội là chương trình lương thực, thực phẩm; chương trình hàng tiêu dùng; chương trình làm hàng sản xuất; chương trình xây dựng nông thôn mới; chương trình dân số việc làm.

Theo tinh thần quyết định số 115, đất canh tác nông nghiệp được giao ổn định lâu dài đến năm 2013. Đảng

bộ xã Mộc Bắc đã đồng loạt triển khai ở các chi bộ, đội sản xuất với phương châm đảm bảo nghiêm túc, chặt chẽ, dân chủ, công khai. Các đội sản xuất đã quán triệt và thực hiện thảo luận đến từng hộ gia đình. Hợp tác xã lên phương án tổng thể, các đội thống kê, phân loại nhân khẩu và quy đổi hệ số các loại đất đảm bảo khi giao gọn vùng và mỗi hộ ít thừa hơn để tiện cho canh tác, chăm bón. Đối với các gia đình chính sách như thương binh, liệt sỹ, gia đình neo đơn các đội đều tạo điều kiện cho nhận đất để canh tác, ruộng gân và được miễn một số quỹ, dịch vụ của hợp tác xã. Để thực hiện thu hồi nợ đọng, hợp tác xã đã chỉ đạo các đội sản xuất kết hợp việc giao ruộng với việc trả nợ đọng. Kết quả, các hộ còn nợ đọng đã thanh toán xong. Đối với các loại đất khó canh tác để hoang hoá, đất ao hồ xã đã thực hiện cho xã viên đấu thầu và cho thuê để có nguồn thu cho ngân sách xã. Trong khi giao đất, những diện tích bị lấn chiếm hợp tác xã tiến hành thu hồi. Đến tháng 11/1992, xã Mộc Bắc đã giao xong ruộng trên thực địa cho các hộ xã viên, bình quân nhân khẩu được giao 1,2 sào (kể cả đất 10% kinh tế phụ gia đình) và số thửa được gọn hơn trước là từ 3-8 thửa. Như vậy, toàn bộ số ruộng canh tác ở Mộc Bắc chỉ để lại 5% quỹ đất công ích còn lại đã được các hộ tự chủ trong sản xuất. Sau khi giao ruộng đất, hợp tác xã nông nghiệp được chuyển từ quản lý ngành sang thực hiện chỉ đạo chung và kinh doanh dịch vụ.

Rút kinh nghiệm những năm trước, trong những năm 1992- 1995 xã đã chỉ đạo chặt chẽ từng khâu như:

Thực hiện đúng trong thời vụ theo diễn biến thời tiết dự báo; đảm bảo đúng cơ cấu giống theo vùng và loại đất. Từ năm 1984 ở Mộc Bắc đã triển khai trồng cây vụ đông, đến năm 1987 có hiệu quả cao, thì thời gian này xã đã chủ trương đưa xuân muộn vào gieo cấy để tạo điều kiện từ 2 lên 3 vụ/năm. Các giống mới đã được thay thế các giống cũ, lúa CR203 do bị nhiễm đạo ôn cổ bông phá mạnh đã thay bằng các giống C70, C71, ải 32, ải Mai Hương. Diện tích xuân sớm thì gieo cấy bằng DT10, VN10 chiếm 30%. Đối với vụ mùa để bị ngập, xã đã chỉ đạo trà muộn từ 10- 20%, trà sớm bằng các giống Khang Dân, Lương Quảng, Q5 chiếm từ 80-90%. Xã đã cử cán bộ đi tập huấn ở huyện và tổ chức cho xã viên tập huấn ngay tại ruộng của xã. Việc bón phân cũng được chú trọng, ngoài phân chuồng, các hộ được hợp tác xã cung cấp bón phân vi sinh NPK. Việc tưới tiêu đảm bảo đúng khi lúa đẻ và khi lúa trở bông cũng như chuẩn bị thu hoạch. Các khâu đảm bảo tương đối đồng bộ đã nâng hệ số sử dụng đất ở Mộc Bắc 2,15 lần, năng suất lúa của các năm tăng dần. Năm 1981 đạt 38 tạ/ha, đến năm 1993- 1994 đạt 70,2 tạ/ha; năm 1995 đạt 90 tạ/ha, tăng 15 % so với kế hoạch đề ra. Cùng với diện tích, năng suất sản lượng trồng lúa phát triển, cây vụ đông cũng tăng, cây ngô, khoai lang cho năng suất cao đã góp phần đưa tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 2990 tấn. Tiêu biểu của phong trào thâm canh và năng suất đạt cao là thôn Hoàn Dương, Dỹ Phố.

Sản xuất nông nghiệp được mùa, tạo điều kiện thúc đẩy chăn nuôi và ngành nghề. Nhiều hộ gia đình đã

tăng đàn trâu, bò, đàn lợn và nuôi theo phương thức bán công nghiệp. Đặc biệt đàn gia cầm bắt đầu phát triển khá mạnh ở xã với việc đưa giống gà, vịt có năng suất cao vào chăn nuôi. So với năm 1991 thì tổng đàn trâu bò tăng 13%, đàn lợn tăng 10%, chăn nuôi gia cầm tăng 14%. Thu nhập từ chăn nuôi dài ngày trước kia đã chuyển sang chăn nuôi thời gian ngắn hơn và hiệu quả hơn. Công tác thú y được chú trọng; hàng năm hợp tác xã đều chủ động tiêm phòng bệnh cho lợn, trâu, bò và phổ biến các loại thuốc phòng để các gia đình chủ động phòng tránh. Các nghề phụ thời kỳ này cũng sôi động hẳn lên, số lao động làm nghề mộc, nề và một số nghề mới khi có điện sinh hoạt và tiện sử dụng máy như may mặc, dệt lụa, máy xay sạt, vận chuyển hàng hoá, làm gạch ngói đều có nhiều thị trường tiêu thụ. Sản phẩm sản xuất đa dạng hơn, nhiều mẫu mã hơn. Khi đã được cơ giới một phần đem lại năng suất lao động cao và thu nhập cao, góp phần thúc đẩy kinh tế của xã.

Công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của xã để trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và đổi mới nhanh nông thôn cũng được triển khai nhanh và từng bước đi lên trong những năm 1991 – 1995. Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh từ 10 -12%, của huyện từ 20 – 25% và nguồn từ ngân sách xã, đồng thời vận động nhân dân đóng góp để đẩy mạnh công tác thuỷ lợi, giao thông, công trình điện, trạm bơm điện. Xã đã huy động nhân dân

đóng góp 20.000đ/nhân khẩu. Trong chiến dịch làm đường giao thông nông thôn 3 năm (1992 - 1994) nhiều con đường trục chính của xã Mộc Bắc đã được rải đá và lu lèn không bị lầy lội. Nhiều đoạn đường ra đồng cũng được sửa lại, các tuyến đường điện được bổ sung làm thêm cột, thay dây mới. 85% hộ ở Mộc Bắc đã dùng điện sinh hoạt thường xuyên, nhiều hộ dùng để phát triển sản xuất như dệt, may mặc, xay sát lúa và chăn nuôi gà Tam Hoàng, Ngan Pháp.

Tuy nhiên, trong sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng cơ sở vật chất cũng còn những tồn tại, như: Sản xuất lúa còn nhập giống tùy tiện, chăn nuôi phát triển tự phát theo phong trào, có lúc gặp khó khăn cho đầu ra; tiểu thủ công nghiệp phát triển manh mún, nhỏ; việc quản lý các khâu của hợp tác xã còn lỏng lẻo vì vậy, năm 1994 các cơn bão 6,7,8 đã đi vào đất liền, nước sông Hồng lên to đã làm hỏng nhiều đoạn đường, cống ngoài đồng và đường giao thông ở thôn xóm bị lún, sụt, gây khó khăn cho sản xuất, sinh hoạt và giảm lòng tin vào tập thể của xã viên.

Để tiếp tục thực hiện việc cải tiến và quản lý trong hợp tác xã nông nghiệp, Đảng bộ xã Mộc Bắc đã chỉ đạo hợp tác xã tiến hành Đại hội để tổng kết nhiệm kỳ, rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp cho những năm tiếp theo. Sản xuất duy trì và từng bước phát triển tạo đà cho các lĩnh vực khác cũng hoạt động vươn lên làm thay đổi hẳn bộ mặt nông thôn của những người nông dân Mộc Bắc. Đài truyền thanh xã được nâng cấp, nhiều

đoạn dây cũ được thay bằng dây mới, số đầu loa được tăng thêm ở các thôn, chương trình của đài trong ngày được đa dạng và thực hiện tiếp sóng đủ chương trình của đài 4 cấp.

Các lĩnh vực giáo dục, y tế, dân số - kế hoạch hoá gia đình được tuyên truyền và được Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm. Năm học 1992 - 1993, do hoàn cảnh khó khăn số học sinh đến lớp giảm năm học 1993 - 1994 trường phổ thông cơ sở của xã đã đầu tư sửa chữa nâng cấp; trường mầm non, trường tiểu học và trung học cơ sở, các trường được xây dựng kiên cố, cao tầng. Tình trạng học sinh bỏ học đã khắc phục, các trường đều tiến hành làm công tác điều tra phổ cập giáo dục. Số tuổi mầm non ra lớp đạt 60%, các cháu ở độ tuổi học tiểu học, THCS đều đến trường theo độ tuổi của từng lớp. Năm học 1994 - 1995, cả 3 trường của xã đều được huyện công nhận là trường tiên tiến. Năm 1995, xã Mộc Bắc được công nhận đã phổ cập chương trình trung học cơ sở. Công tác văn hoá, thể dục, thể thao ở các trường và các thôn xóm đẩy mạnh. Việc giải quyết các chính sách xã hội được đầu tư và không xảy ra các hiện tượng tiêu cực. Đời sống nhân dân nâng lên, nhiều nhà đã xây dựng kiên cố, bán kiên cố và có những trang bị nội thất như giường, tủ, ti vi, xe gắn máy. Số hộ giàu của xã Mộc Bắc đã chiếm đến 35% tổng số hộ trong xã.

Chương trình dân số và lao động có chuyển biến tích cực. Từ việc tuyên truyền đến thực hiện các chủ

trương của Đảng, Nhà nước đều nghiêm túc. Đặc biệt là khi thực hiện Nghị quyết số 04 –NQ/HU của Ban Thường vụ Huyện uỷ Duy Tiên về công tác dân số, đảng viên là lực lượng nòng cốt, gương mẫu thực hiện các biện pháp đặt vòng tránh thai, đình sản. Các chương trình truyền thông lồng ghép được triển khai tại các thôn xóm. Năm 1995, trạm y tế Mộc Bắc được tỉnh trang bị thêm dụng cụ y tế đã tạo điều kiện cho việc chăm sóc, khám chữa bệnh ban đầu có kết quả tốt hơn. Uỷ ban Chăm sóc trẻ em của xã được thành lập năm 1991, trong các năm 1993 – 1995 vẫn duy trì tốt nhiều chương trình có kết quả như: Chương trình tiêm chủng mở rộng đạt 99,5% số trẻ em trong độ tuổi tiêm 6 loại Vacxin phòng bệnh, 100% trẻ em dưới 6 tuổi được uống Vitamin A và chương trình PAM phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em vẫn được duy trì từ đầu thập kỷ 90. Do làm tốt công tác phòng bệnh và chữa bệnh, các bệnh xã hội đã giảm trên 30%, tỷ lệ tăng dân số giảm từ 1,9% xuống còn 1,87%.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội luôn được Đảng bộ chú trọng. Các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương (khoá VII) đều được quán triệt và tổ chức xây dựng chương trình hành động để thực hiện. Đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VII) mục tiêu là đổi mới và chỉnh đốn Đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, làm trong sạch đội ngũ cán bộ đảng viên, đảm bảo thực hiện có kết quả các nhiệm vụ

chính trị do Đại hội VII đề ra. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mộc Bắc đã tập trung vào công tác củng cố tổ chức Đảng ở các thôn xóm. Qua Đại hội ở các chi bộ, đội ngũ cấp uỷ được kiện toàn, công tác sinh hoạt, ra nghị quyết, chỉ định triển khai có chuyển biến tích cực. Về công tác tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, Đảng bộ đều chú ý cả 3 mặt là nâng cao nhận thức, cổ vũ kịp thời những mặt tốt, đấu tranh quyết liệt với những biểu hiện tiêu cực. Công tác kiểm tra được thực hiện thường xuyên, công tác tổ chức được quan tâm. Từ năm 1991, đến 1995, Đảng uỷ đã cử 12 cán bộ, đảng viên đi học chương trình chuyên môn phù hợp với công việc. Toàn bộ cấp uỷ viên của các chi bộ, cán bộ thôn xóm hàng năm đều được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn và tập huấn theo chuyên đề. Chất lượng của đảng viên, của tổ chức Đảng đều được nâng lên rõ rệt. Bình quân trong 4 năm số đảng viên loại I đã chiếm trên 60%. Các tổ chức Đảng đạt trong sạch vững mạnh cũng tăng dần, năm 1991 có 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Từ năm 1993 đến 1995 có 95% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Từ năm 1991 đến 1995, Đảng bộ xã Mộc Bắc trong 5 năm liên đều được Huyện uỷ công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Ngày 19/7/1992, Đảng bộ xã Mộc Bắc đã lãnh đạo nhân dân tham gia cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khoá IX và bầu Hội đồng nhân dân các cấp. Từ công tác tuyên truyền, công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, địa điểm và đảm bảo an toàn cho bầu cử đều chu đáo. Kết



Tiến đưa thanh niên lên đường nhập ngũ năm 2001

quả, có trên 99% cử tri đã đi bỏ phiếu, có nhiều điểm tỷ lệ cử tri đạt 100%. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã được kiện toàn, củng cố và đi vào hoạt động theo tinh thần của Hội nghị Trung ương 8 (khoá VII) phải đảm bảo cải cách một bước các thủ tục hành chính, giảm phiền hà, cửa quyền, quan liêu. Theo đó, cán bộ chuyên môn như xã đội, công an cũng kiện toàn. Chỉ thị số 135 /CT – HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng gắn với các đợt phát động quần chúng tấn công trấn áp tội phạm được triển khai mạnh mẽ. Đến năm 1994 – 1995, tình hình tội phạm đã giảm 20% so với năm 1991. Những vấn đề nổi cộm đều được chính quyền và các đoàn thể phối hợp giải quyết kịp thời.

Các đoàn thể chính trị - xã hội ở Mộc Bắc trong những năm 1992 – 1995 cũng có những chuyển biến tích cực trong việc vận động đoàn viên, hội viên tham gia hoạt động nhiều phong trào. Phương thức hoạt động được đa dạng và đổi mới. Mặt trận Tổ quốc xã vận động các tầng lớp dân cư sôi nổi trong cuộc vận động lớn như: Phong trào “xoá đói giảm nghèo”, “xây dựng nông thôn mới” theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VII). Hội Phụ nữ vận động hội viên tham gia phong trào “phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”, “nuôi con khoẻ, dạy con ngoan”. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đẩy mạnh phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “tuổi trẻ giữ nước”, thanh niên đi đầu trong việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất. Hội Cựu chiến binh luôn là nòng cốt trong công tác

xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và giáo dục thế hệ trẻ. Hội người cao tuổi tỷ lệ tập hợp hội viên trên 90% tổng số người già cả vẫn gương mẫu trong phong trào “ông bà gương mẫu, con cháu thảo hiền”, “sống vui, sống khoẻ, sống có ích”, trực tiếp động viên con cháu các thế hệ cống hiến nhiều sức lực, trí tuệ để xây dựng đất nước, xây dựng quê hương. Phong trào quần chúng sôi nổi tiêu biểu là các thôn Hoàn Dương, Yên Từ, Khả Duy.

Tháng 6/1994, Đảng bộ xã Mộc Bắc tiến hành Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII. Đại hội đã tổng kết và rút ra bài học kinh nghiệm, tìm ra nguyên nhân của kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế của nhiệm kỳ XXII và đề ra mục tiêu phương hướng, giải pháp phấn đấu nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XXIII (1994 – 1996). Đại hội đã bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ, 03 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Quang Vị được bầu là Bí thư Đảng ủy xã.

Sau khi kiện toàn bộ máy lãnh đạo xã, Đảng bộ đã chỉ đạo sơ kết 1 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới chỉnh đốn Đảng, Nghị quyết Trung ương 4 (khoá VII) về giáo dục đào tạo, Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VII) về phát triển nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn

Trong 5 năm (1991 – 1995), từ những bài học kinh nghiệm của việc thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng (1986 – 1990), Đảng bộ và nhân dân xã Mộc Bắc đã

khắc phục được nhiều những tồn tại, hạn chế. Tuy thành quả trên các mặt hoạt động chưa nhiều nhưng nhận thức và các phong trào của các tầng lớp nhân dân đã để lại nhiều dấu ấn. Đặc biệt là trong lĩnh vực phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới được mọi người quan tâm, mọi thành phần kinh tế đều năng động và chủ động để đem lại hiệu quả thiết thực. Thành quả này của Mộc Bắc sẽ là điều kiện để Đảng bộ lãnh đạo trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn.

Chương VII

ĐẢNG BỘ TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ - HIỆN ĐẠI HOÁ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1996 – 2005)

I - Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (1996 – 2000)

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Mộc Bắc lần thứ XXIII (1994 – 1996). Tình hình ở xã Mộc Bắc đã có nhiều chuyển biến tích cực, các tiềm năng kinh tế, thế mạnh của địa phương đã được khai thác, sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ và nhân dân được tăng cường. Nhưng bên cạnh đó vẫn còn những mặt làm hạn chế đến sự phát triển chung như: Sản xuất nông nghiệp vẫn phụ thuộc vào thời tiết, chuyển đổi cơ cấu kinh tế chậm, ngành nghề phân tán mang tính tự phát, cơ sở vật chất phục vụ sản xuất và đời sống chưa đáp ứng sự phát triển của các lĩnh vực. Bước vào giai đoạn cách mạng mới, thực hiện đẩy mạnh Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng. Đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân Mộc Bắc phải vận dụng sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng nhằm thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ ở địa phương.

Thực hiện Chỉ thị số 51 –CT/TW, ngày 09/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiến hành Đại hội Đảng các cấp. Ngày 25/11/1996, Đảng bộ xã Mộc Bắc đã tiến hành Đại hội Đại biểu lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 1996 – 2000. Đại hội đã thông qua tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo văn kiện trình Đại hội VIII của Đảng và dự thảo văn kiện trình Đại hội lần thứ XIX Huyện Đảng bộ. Sau khi đánh giá kết quả đạt được và những mặt còn hạn chế trong các năm 1994 – 1995. Đại hội đã đề ra phương hướng phấn đấu đến năm 2000 là: Tập trung đầu tư, đảm bảo khai thác và gieo trồng hết 100% diện tích đất canh tác, từng bước đưa cây đậu tương trồng vào ở đất 2 lúa, tăng cường công tác thủy lợi, từng bước thực hiện kiên cố hoá kênh mương; phát triển mạnh mẽ chăn nuôi hộ gia đình, đồng thời phát triển mạnh mẽ ngành nghề ở nông thôn, khai thác có hiệu quả các nguồn thu ngân sách, kết hợp đầu tư của xã với huy động sức dân để xây dựng cơ bản hệ thống đường, trường, trạm; củng cố và đổi mới các hoạt động của Đảng, chính quyền Mặt trận và các đoàn thể... Tăng cường phát triển đảm bảo đời sống văn hoá ở nông thôn. Đại hội lần thứ XXIV đã bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Đồng chí Nguyễn Thị Lâm được bầu làm Bí thư Đảng uỷ xã.

Bước vào thực hiện các mục tiêu Đại hội lần thứ XXIV của Đảng bộ đề ra, ngay năm đầu 1996, Đảng bộ và nhân dân Mộc Bắc đã gặp những thử thách lớn. Thiên tai xảy ra liên tiếp: Vụ chiêm xuân gặp đợt rét

đậm, rét hại kéo dài làm mạ và lúa mới cấy chết trên 30% diện tích. Vụ mùa hai cơn bão số 2 và số 4 gây úng lụt trên diện rộng, nhiều diện tích lúa ngập phải thực hiện cấy lại sau khi nước đã rút; vụ đông cũng bị ảnh hưởng của áp thấp, mưa nhiều gây khó khăn cho triển khai các diện tích đã quy hoạch để gieo trồng. Để khắc phục khó khăn, Đảng bộ đã chỉ đạo toàn bộ các lực lượng, phương tiện đều đồng loạt triển khai để chống úng, chống rét cứu lúa, các diện tích bị hỏng được cung ứng giống kịp thời để cấy lại. Năm 1996, tổng sản lượng lương thực quy thóc ở xã Mộc Bắc chỉ đạt 83,5% kế hoạch đề ra. Để phấn đấu vượt chỉ tiêu và thực hiện chủ trương của huyện là phát triển kinh tế là mặt trận hàng đầu. Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo vào việc chuyển đổi mùa vụ, chuyển đổi cơ cấu. Vụ đông xuân của các năm chuyển 100% sang trà xuân muộn, các giống lúa lai sau khi thí điểm đưa vào sản xuất cả 2 vụ và chiếm tỷ lệ cao, như giống lúa DT10, Lương Quảng, ả 32, ả Mai Hương, Q5, C70. Một số giống có năng suất cao, sản phẩm tốt bắt đầu đưa vào sản xuất lúa hàng hoá như nếp IR352, 109 ĐV. Để triển khai trên diện rộng và đảm bảo kết quả tốt, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ xã đều mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật từ công tác ngâm ủ gieo mạ, đến cấy và chăm sóc lúa. Kết quả các năm trong nhiệm kỳ đều giành thắng lợi cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Bình quân năng suất lúa 5 năm (1996 – 2000) đạt 101,59 tạ/ha, vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra 1,59 tạ/ha, chiếm 1,59 %.

quân đạt 3867 tấn, vượt 27 tấn so với chỉ tiêu; bình quân lượng thực đầu người 600 kg.

Sản xuất cây vụ đông trên đất 2 lúa có chuyển biến mạnh, đặc biệt là trồng cây đậu tương. Năm 1996, khi mới phát động chỉ trồng 20 mẫu, đến năm 2000 đã đưa vào trồng 370 mẫu, có gia đình đã đạt năng suất cao từ 55 – 60 kg/sào. Trong 2 năm 1998 – 1999, xã Mộc Bắc được huyện tặng giấy khen và đánh giá là xã tiêu biểu và phong trào làm cây vụ đông. Ngoài diện tích đất 2 lúa thì cây khoai lang, khoai tây, ngô đông, đậu đỗ vẫn phát triển mạnh ở những vùng đất màu và tận dụng đất bồi ven sông Hồng.

Sản xuất Lương thực phát triển đã tạo đà cho chăn nuôi tăng trưởng. Đàn lợn năm 1996 có 1800 con, đến năm 2000 đã đạt 2320 con. Tổng sản lượng lợn hơi xuất chuồng bình quân năm đạt 208 tấn, vượt chỉ tiêu đề ra 48 tấn. Đàn gia cầm tăng nhanh, năm 1996 có 8000 con, năm 2000 có 21.300con, có gia đình đã đạt sản lượng xuất chuồng 3tấn/năm và nuôi vịt, gà thương phẩm từ 1000 – 2000 con. Diện tích nuôi cá được chỉ đạo triệt để khai thác ở tất cả các đầm, hồ, ao bằng phương pháp bán công nghiệp cho thu nhập trên 15 tấn/năm.

Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tập huấn công tác cải tạo vườn tạp. Trong 5 năm, kinh tế vườn của nhiều hộ đạt hiệu quả, đóng góp 10% thu nhập. Hợp tác xã dịch vụ đã cung ứng đưa 10.000 cây ạn quả có giá trị

kinh tế cao cho các gia đình trồng tại vườn như: Nhãn, hồng không hạt, xoài, cam, quýt.

Tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề vẫn duy trì và phát triển. Các nghề làm đậu, nghề dệt lụa đã chuyển sang làm bằng máy, tạo năng suất cao hơn. Một số nghề mới như: Cơ khí, sửa chữa, dịch vụ làm đất bằng máy nhỏ, dịch vụ vận tải, làm gạch cũng đóng góp nhiều cho thu nhập. Sản xuất gạch ở Mộc Bắc hàng năm đạt 20 triệu viên. Tổng thu nhập từ ngành nghề, dịch vụ của xã bình quân đạt 5 tỷ đồng, bằng 35% tổng thu nhập của xã.

Thực hiện Nghị quyết số 01 –NQ/TU, ngày 14/11/1998 của Tỉnh uỷ Hà Nam về chuyển đổi, đổi mới và tổ chức quản lý hợp tác xã nông nghiệp theo Luật hợp tác xã. Đảng bộ đã lãnh đạo hợp tác xã xây dựng đề án để chuyển đổi trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, quản lý dân chủ, bình đẳng, tự chịu trách nhiệm và cùng có lợi. Sau khi chuyển đổi hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp làm dịch vụ tổng hợp cho hộ nông dân như thủy nông, khuyến nông, điện sinh hoạt, bảo vệ thực vật, thú y, cung ứng vật tư phân bón, giống cây trồng và dần dần vươn lên chế biến nông sản, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân. Sau khi Đại hội và chuyển đổi, bộ máy trong hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp gọn nhẹ. Sau hơn 1 năm hoạt động, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Mộc Bắc đã đem lại hiệu quả trong việc chuyển đổi cơ cấu giống, mùa vụ và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, việc quản lý vốn, quỹ đi vào nề nếp.

Để khắc phục tình trạng đất nông nghiệp nhỏ, manh mún và phân tán gây khó khăn cho việc Công nghiệp hoá – Hiện đại hoá nông nghiệp. Ngày 04/5/2000, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Nam ra Chỉ thị số 15 –CT/TU về chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp nhằm khắc phục tình trạng manh mún, phân tán ruộng đất nông nghiệp. ở xã Mộc Bắc thời gian này có trên 4000 thửa với diện tích 2.888.210m² lúa, 2.495.200 m² mầu. Bình quân 1 hộ có 5 thửa. Thực hiện chủ trương của tỉnh, của huyện Đảng uỷ đã giao cho Uỷ ban nhân dân xã và hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xây dựng đề án tổng thể, duyệt đề án của từng thôn sau đó thực hiện công tác tuyên truyền và họp dân để thực hiện theo chỉ đạo của huyện chỉ còn 1 – 5 thửa/hộ. Xã đã chỉ đạo làm thí điểm tại thôn Hoàn Dương sau đó thực hiện toàn xã. Kết quả, xã Mộc Bắc đã hoàn thành việc thực hiện Chỉ thị 15 –CT/TU vào đầu năm 2001. Bình quân ruộng đất ở Mộc Bắc chỉ còn 3 thửa/hộ. Đây là điều kiện thuận lợi cho việc quản lý đất đai của xã, thuận lợi cho các hộ thực hiện chuyển đổi cơ cấu, thực hiện thâm canh, luân canh, tăng hệ số sử dụng đất và cho năng suất cao.

Công tác xây dựng ngân sách xã trong những năm 1996 – 2000 được chú trọng. Đảng uỷ đã chỉ đạo Uỷ ban nhân dân xã tận dụng mọi nguồn thu hợp lý tại địa phương như đầu thầu đất sản xuất, đất làm gạch, đất ao hồ... Vì vậy, tổng nguồn thu bình quân hàng năm đạt 925.609.000đ, vượt so với kế hoạch hàng năm huyện giao. Mộc Bắc thường xuyên là xã cân đối thu, chi ngân

sách ngay tại địa phương và xã có nguồn thu ngân sách cao nhất huyện. Đây là điều kiện thuận lợi để xã đầu tư phát triển sản xuất và tăng cường xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng các hoạt động kinh tế - xã hội - an ninh quốc phòng tại địa phương. Trong nhiệm kỳ của Đại hội lần thứ XXIV, Mộc Bắc đã xây dựng bằng vốn địa phương và một phần hỗ trợ của trên 3 trường học cao tầng đủ cho 3 ngành học mầm non, tiểu học và Trung học cơ sở với kinh phí 1,570 tỷ đồng; xây dựng trạm y tế xã với kinh phí 82 triệu đồng; tu sửa nâng cấp Hội trường và khu vực làm việc của xã 79,7 triệu đồng; đầu tư kinh phí cải tạo hệ thống mương máng đảm bảo cho tưới tiêu 142 triệu đồng, kiên cố hoá 844 m kênh mương trị giá 157 triệu đồng.

Thực hiện Chỉ thị 04 -CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Nam, ngày 12/3/1997 về đẩy mạnh làm đường giao thông nông thôn. Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân Mộc Bắc có nghị quyết chuyên đề về phong trào làm đường giao thông trên địa bàn xã. Nghị quyết được triển khai sâu rộng xuống từng hộ gia đình, vì lợi ích chung và thiết thực với cuộc sống của từng người, đồng đảo nhân dân đồng tình và việc làm đều được dân chủ bàn bạc, kinh phí đầu tư được thực hiện theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Đến cuối năm 2000, đã có 2 thôn làm được đường bê tông với chiều dài 518 m. Đường liên thôn được Uỷ ban nhân dân đầu tư rải đá cấp phối 3,2km, bốn tuyến đường nội đồng được hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp đầu tư. Các trục

đường chính trong nội bộ từng thôn cũng được nâng cấp cao hơn, rộng hơn và rải bằng đá. Tổng kinh phí đầu tư cho làm đường giao thông nông thôn ở Mộc Bắc theo Chỉ thị số 04 lên đến gần 800 triệu đồng.

Đài truyền thanh của xã cũng được đầu tư nâng cấp, cán bộ và nhân viên của đài được kiện toàn và cử đi dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng. Đài đã làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền trong những ngày lễ lớn, cổ vũ kịp thời những điển hình tiên tiến và những kết quả hoạt động của địa phương. Trong tuần thực hiện đầy đủ chương trình của đài 4 cấp.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII) và định hướng chiến lược của giáo dục đào tạo trong thời kỳ đẩy mạnh Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá. Coi sự nghiệp giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu. Công tác xã hội hoá giáo dục ở Mộc Bắc được đẩy mạnh. Đảng bộ đã lãnh đạo và quan tâm đến sự phát triển toàn diện cả 3 ngành học. Chỗ học của học sinh, chỗ làm việc của giáo viên đều kiên cố vững chắc và cả 3 trường đều được hoàn thành xây dựng cao tầng. Giáo viên trường mầm non được xã hỗ trợ kinh phí và cử đi đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ. Các năm học từ 1997 - 2000, các cháu dưới 5 tuổi đến trường đã đạt 70% và 100% các cháu trên 5 tuổi đều đến trường học. Trường tiểu học và Trung học cơ sở Mộc Bắc 5 năm liên đều đạt danh hiệu trường tiên tiến. Năm học 1999 - 2000, trường tiểu học được công nhận danh hiệu Trường đạt chuẩn quốc gia và năm học 2000 - 2001 trường đạt

danh hiệu đơn vị văn hoá cấp tỉnh. Hàng năm, nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20 – 11, ngày khai giảng, ngày tổng kết năm học, ngày Quốc tế Thiếu nhi. Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Hội đồng giáo dục đều tổ chức gặp mặt, động viên các thầy cô giáo và tuyên dương khen thưởng kịp thời giáo viên, học sinh có thành tích xuất sắc trong năm học.

Tiếp tục thực hiện nghị quyết Trung ương 4 (khoá VII) về vấn đề cấp bách chăm sóc sức khoẻ nhân dân trong tình hình hiện nay và Chỉ thị số 36 của Chính phủ; Chỉ thị số 10 của Bộ trưởng Bộ Y tế về thông báo dịch. Việc chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân, các chương trình về tiêm chủng mở rộng; chương trình về phòng chống các bệnh xã hội; chương trình về nước sạch và vệ sinh môi trường được Đảng uỷ lãnh đạo và Uỷ ban nhân dân tổ chức thành các phong trào sâu rộng trong nhân dân. Trong những năm 1997 – 2000, xã đã đầu tư kinh phí sửa chữa 9 phòng để khám, điều trị, đầu tư mua sắm trang thiết bị mỗi năm gần 10 triệu đồng. Trạm y tế đã tổ chức khám, chữa bệnh bình quân gần 1000 lượt người/năm. Các cháu từ 0 đến 6 tuổi tiêm phòng đạt 100%, mỗi năm có gần 100 chị em được trạm giúp đỡ thực hiện các biện pháp tránh thai. Ngoài việc khám, điều trị thường xuyên, trạm còn kết hợp với Trung tâm y tế huyện, tỉnh tổ chức các đợt khám miễn phí và điều trị các bệnh xã hội. Công tác vệ sinh môi trường thôn, xóm cũng được các cấp uỷ quan tâm, vận động nhân dân vệ sinh nước ăn, cống rãnh nơi

ở, ở ngoài đồng ruộng. Tại các nơi làm việc, trường học đều có công trình vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn.

Do làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các cặp vợ chồng trong tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai, kết hợp với xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm sinh con thứ 3. Vì vậy, tỷ lệ sinh bình quân trong giai đoạn 1996 – 2000 là 1,17%, giảm so với chỉ tiêu 0,13%. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên là 0,67%, so với chỉ tiêu Đại hội đề ra giảm 0,63%. Tỷ lệ người sinh con thứ ba bằng 9,1% giảm 30% so với chỉ tiêu đề ra. Có nhiều thôn xóm 2 – 3 năm không có người sinh con thứ 3.

Thi hành Chỉ thị số 23 –CT/TW, ngày 29/11/1997 của Bộ Chính trị về sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xoá đói giảm nghèo; thực hiện Nghị định số 91 của Chính phủ về xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa. Thực hiện Chỉ thị số 30 của Bộ Chính trị, Nghị định 29/CP của Chính phủ về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Đảng uỷ xã đã chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương xoá đói, giảm nghèo bằng nội lực tại địa phương. Các câu lạc bộ như khuyến nông đã mở các lớp tập huấn để hướng dẫn, phổ biến kinh nghiệm chăm sóc vật nuôi cây trồng. Uỷ ban nhân dân xã tạo mọi điều kiện để các tổ chức đoàn thể tham gia vào các dự án, vay vốn lãi xuất thấp của kho bạc, ngân hàng người nghèo. Tổng số vốn vay luân chuyển bình quân hàng năm ở cả các khâu đạt từ 2,3 – 2,5 tỷ đồng. Các chính sách xã hội đối với các gia đình chính sách, các hộ

nghèo, neo đơn được thực hiện chu đáo. Xã đã xây dựng được 15 sổ tiết kiệm tình nghĩa bằng 3 triệu đồng, nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thương binh liệt sỹ đã tổ chức cho các gia đình chính sách đi thăm quê Bác. Trong nhiệm kỳ 1996 – 2000, xã đã thực hiện xoá 3 nhà tranh cho gia đình chính sách, tiếp nhận 3 hài cốt liệt sỹ quy tập về nghĩa trang xã. Kết thúc năm 2000, tổng kết công tác xoá đói giảm nghèo, toàn xã đã không còn hộ đói, hộ nghèo giảm từ 19,6% (năm 1995) xuống còn 10% (năm 2000). Hộ khá từ 50,50% lên 55%; hộ giàu từ 15,3% lên 25% vượt chỉ tiêu của Đại hội đề ra. Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được kiện toàn gồm 16 thành viên do đồng chí Hoàng Đức Cảnh – Bí thư Đảng uỷ làm Trưởng ban. Đảng uỷ đã chỉ đạo Uỷ ban nhân dân xã chủ trì việc công khai các văn bản chế độ chính sách tại cơ sở, công khai việc xây dựng cơ sở hạ tầng; thực hiện định kỳ việc tiếp xúc cử tri, tiếp âm công khai các kỳ họp Hội đồng nhân dân. Thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, ban chỉ đạo đã tổ chức 20 cuộc kiểm tra (gồm ở thôn và các đoàn thể chủ yếu về việc thi chi và xây dựng hạ tầng thôn xóm). Việc duy trì tốt quy chế dân chủ ở cơ sở đã tạo ra động lực của các phong trào thi đua và là cơ sở đoàn kết giữa các tầng lớp dân cư, giữa cán bộ và nhân dân.

Cùng với phát triển kinh tế, văn hoá – xã hội, xã Mộc Bắc còn là đơn vị có truyền thống thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng. Lực lượng an ninh được

kiện toàn và xây dựng theo Nghị định số 40/CP của Chính phủ. Tình hình chính trị ở địa phương ổn định, trật tự an ninh được duy trì. Lực lượng an ninh thường xuyên kết hợp tốt công tác tuyên truyền với các biện pháp giáo dục tinh thần, nêu cao cảnh giác chống “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch và phòng chống các tệ nạn xã hội. Lực lượng dân quân tự vệ được biên chế 128 người và thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện để nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện Chỉ thị số 06 –CT/TU, ngày 05/5/1999 và tổ chức diễn tập bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và an ninh chính trị. Đảng bộ đã tập trung xây dựng Mộc Bắc thành khu vực phòng thủ vững chắc để chống lại âm mưu diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ của địch. Năm 2000, lực lượng vũ trang đã tham gia và hoàn thành đợt diễn tập HM52 chống gây rối, biểu tình, dẹp bạo loạn. Tổ chức đánh trả địch tập kích đường không. Trong 5 năm (1996 – 2000) đã tổ chức khám trên 350 lượt thanh niên và tiến đưa 70 thanh niên lên đường bảo vệ Tổ quốc.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ luôn luôn quán triệt tinh thần coi công tác giáo dục chính trị tư tưởng là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng. Vì vậy, mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đều xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả như: Quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XV; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX. Đặc biệt là

ng nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Số đảng viên tham gia quán triệt nghị quyết đạt 87%.

Để nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới, Đảng bộ đã chú trọng việc củng cố và xây dựng đội ngũ cán bộ chi uỷ và đảng viên của từng tổ chức Đảng. Trong nhiệm kỳ, Đảng uỷ đã cử 8 đồng chí cán bộ đi đào tạo nghiệp vụ chuyên môn. Toàn bộ cấp uỷ viên đã cử đi dự lớp tập huấn 2 lần do Huyện uỷ tổ chức để bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ công tác Đảng. Công tác kiểm tra của Uỷ ban kiểm tra đã đi sâu vào kiểm tra việc thực hiện các chủ trương chính sách, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kiểm tra việc thực hiện nguyên tắc và Điều lệ Đảng. Qua kiểm tra, đặc biệt là từ khi thực hiện Nghị quyết Trung 6 (lần 2) khoá VIII, nhận thức của đảng viên được nâng lên rõ rệt. Từng đảng viên đã xác định trách nhiệm cá nhân đối với cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Đến 30/01/2000, toàn Đảng bộ đã hoàn thành việc kiểm điểm phê bình và tự phê bình theo yêu cầu đề ra. Kết quả phân tích chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên trong 5 năm đã chứng tỏ sự vươn lên không ngừng của các chi bộ và từng đảng viên. Hàng năm, số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh từ 75 – 80%, trong đó có 3 chi bộ thường xuyên đạt xuất sắc; đảng viên loại 1 đạt từ 80 – 85%, cả nhiệm kỳ loại 4 chỉ có 2 đảng viên. 5 năm liên Đảng bộ đều đạt trong sạch vững mạnh. Công tác phát triển

đảng viên mới có nhiều tiến bộ so với nhiệm kỳ 1993 – 1995. Trong 5 năm, Đảng bộ đã kết nạp được 52 đảng viên mới, đưa tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 257 đảng viên.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể chính trị - xã hội đã đem lại hiệu quả thiết thực khi triển khai các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Hội đồng nhân dân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đại hội Đảng bộ đề ra, thực hiện tốt chức năng giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân. Trong dịp tổ chức bầu cử Quốc hội khoá IX, bầu cử bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam và bầu Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ (1999 – 2004) và thực hiện Chỉ thị số 30 –CT/TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 29 –NĐ/CP của Chính phủ về xây dựng và phát huy quy chế dân chủ ở cơ sở. Đảng uỷ đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã ban hành quy chế dân chủ ở xã và triển khai cho các thôn xây dựng quy ước, hương ước làng văn hoá. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể như Hội Nông dân, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Hội Người cao tuổi là nòng cốt của phong trào. Quyền làm chủ của người lao động được phát huy, các phong trào đã làm cho mọi người thấy được nghĩa vụ và quyền lợi của mình khi tham gia. Cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” do Mặt trận Tổ quốc phát động thời gian này thu được kết quả tốt. ở Mộc Bắc có 714 hộ đạt 6 tiêu chuẩn của cuộc vận động (trong

đó có 194 hộ đạt loại tiêu chuẩn xuất sắc, bằng 57,2%). Thực hiện Chỉ thị số 27 của Bộ Chính trị về tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Các thủ tục rườm rà đã bỏ, các tôn giáo (đạo phật, đạo thiên chúa, đạo tin lành) đều hoạt động theo quy định. Các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao phát triển xuống tận các thôn xóm, các thôn đều có các câu lạc bộ Cầu lông, bóng đá, bóng chuyền. Hàng năm xã đầu tư thêm cho các đoàn thể từ 5 – 10 triệu đồng để duy trì phong trào.

Hội Phụ nữ đã phát động 2 phong trào: “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước”. Từ năm 1996 – 2000 đã có 47 chị làm kinh tế giỏi, Hội đã quản lý nguồn vốn là 70 triệu đồng cho 175 lượt phụ nữ khó khăn vay và đã giúp 22 hộ hội viên xoá được nghèo.

Hội Cựu chiến binh, tỷ lệ tập hợp hội viên đạt 91,4%. Hội luôn luôn là nòng cốt trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh. Hội Cựu chiến binh tuy tuổi bình quân cao nhưng luôn đi đầu trong việc thực hiện những chủ trương lớn của Đảng, như thực hiện Chỉ thị 15 của Tỉnh uỷ về đồn ruộng, đổi thửa. Chỉ trong 2 năm, Hội phát động xây dựng quỹ giúp nhau xoá đói, giảm nghèo, Hội đã giúp được 10 hội viên xoá nhà tranh vách đất vươn từ nghèo lên hộ trung bình.

Nuôi lợn siêu nạc theo hình thức bán công nghiệp tập trung ở xã Mộc Bắc





Đàn bò sữa phát triển ở Mộc Bắc năm 2002

Hội Nông dân với phong trào thi đua làm kinh tế giỏi, phát triển kinh tế theo mô hình VAC ⁽¹⁾. Hội thường xuyên duy trì hoạt động câu lạc bộ khuyến nông, thực hiện nhiều lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi và cải tạo vườn tạp. Thời gian từ 1997 – 2000, ở Mộc Bắc phong trào VAC lên mạnh, nổi bật là chăn nuôi lợn quy mô lớn, nuôi bò Laisin, bò sinh sản phong trào và cải tạo vườn tạp thành vườn trồng cây nhãn, Quất, Hồng...cho hiệu quả kinh tế cao.

Đoàn thanh niên với phong trào “Thanh niên lập nghiệp và tuổi trẻ giữ nước”. Đoàn đã tổ chức nhiều lớp tập huấn như kỹ thuật trồng cây ngô lai CP888, kỹ thuật trồng dâu, nuôi tằm, kỹ thuật diệt chuột, kỹ thuật thâm canh cây đậu tương, kỹ thuật chăn nuôi bò, gà, ngan Pháp. Từ năm 1997 – 2000, nhiều thanh niên tiêu biểu đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi, 9 công trình của xã đã mang tên công trình thanh niên. Đoàn thanh niên kết hợp với Hội Cựu chiến binh tổ chức được 14 buổi nói chuyện truyền thống thu hút trên 2000 lượt thiếu nhi nhà trường tham gia. 100% các chi đoàn đều đăng ký cam kết không sử dụng, tàng trữ chất ma túy. Trong các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, vệ sinh môi trường và thực hiện “uống nước nhớ nguồn” đoàn thanh niên xã Mộc Bắc luôn là

(1) VAC: là mô hình sản xuất vườn, ao chuồng

nhân tố tích cực, gương mẫu. Chất lượng tổ chức đoàn được nâng lên, đoàn thanh niên đã xuất hiện nhiều chi đoàn mạnh như chi đoàn 3, 5, chi đoàn 8 được tỉnh tặng bằng khen, chi đoàn 11, trường THCS được Trung ương đoàn tặng bằng khen. Đoàn xã 3 năm liền 1998 – 2000 được Tỉnh Đoàn tặng bằng khen.

Trong nhiệm kỳ 5 năm (1996 – 2000), bên cạnh những kết quả nổi bật đạt được của Mộc Bắc là trong nông nghiệp được mùa liên tục, các tiềm năng kinh tế được khai thác và phát triển, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng đối với các tầng lớp nhân dân được củng cố vẫn còn những mặt làm hạn chế đến kết quả chung như: Trong phát triển kinh tế còn chậm đổi mới, trong chăn nuôi còn mang tính tự phát, công tác thú y chưa chú trọng; ngành nghề phát triển còn ở diện hẹp; việc đầu tư xây dựng cơ bản vẫn chậm; việc quản lý đất đai, hộ khẩu chưa thật chặt chẽ; các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp chưa nhịp nhàng, chưa toàn diện vẫn chủ yếu tập trung vào lĩnh vực kinh tế.

Để kịp thời khắc phục những thiếu sót, đẩy mạnh phát triển các mặt kinh tế - xã hội. Ngày 22/8/2000, Đảng bộ xã Mộc Bắc đã tiến hành Đại hội Đại biểu khoá XXV, nhiệm kỳ 2000 – 2005. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá kết quả đạt được của nhiệm kỳ 1996 – 2000, rút ra những bài học kinh nghiệm bổ ích và đề ra phương hướng - mục tiêu - nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2000 – 2005. Tại Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XXIV đã thông qua báo cáo kết quả thực hiện



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh kiểm tra cây đậu tương trên đất hai lúa năm 2000

Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6. Đại hội đã bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Tại kỳ họp lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng uỷ. Đồng chí Đoàn Xuân Sinh được bầu là Bí thư Đảng uỷ xã, đồng chí Hoàng Đức Cảnh giữ chức Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã. Sau Đại hội Đảng bộ thì bộ máy của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội cũng được kiện toàn, củng cố. Đây là điều kiện thuận lợi, cùng với những thành quả đã đạt được của giai đoạn 1996 – 2000 sẽ là hành trang để Đảng bộ và nhân dân Mộc Bắc bước vào hội nhập và phát triển của thế kỷ XXI.

II - Đảng bộ lãnh đạo tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn (2001 -2005)

Từ ngày 19 đến ngày 22/4/2001, tại Hà Nội đã diễn ra Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Đại hội với chủ đề “Trí tuệ, dân chủ, đoàn kết, đổi mới”, Đại hội đã tổng kết 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng và 10 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (1991 – 2000). Trên cơ sở đó hoạch định đường lối phát triển những năm đầu thế kỷ XXI và thông qua chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001 – 2010).

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Đại

hội Đảng bộ huyện lần thứ XX và phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội lần thứ XXV Đảng bộ xã đề ra. Đảng bộ xã Mộc Bắc có nhiều thuận lợi, đó là những thành tựu sau 15 năm đổi mới của đất nước, nhất là sau 5 năm (1996 – 2000) bước vào giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá vươn lên từ trong khó khăn, thử thách của thiên tai, của cơ chế thị trường. Xã đã phấn đấu có bước phát triển vượt bậc.

Tuy nhiên, Mộc Bắc vẫn là xã nghèo, tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa ổn định. Tiềm năng lao động, đất đai chưa khai thác triệt để, sự phát triển giữa các lĩnh vực về các thành phần kinh tế chưa đồng đều. Nhận rõ những thuận lợi, khó khăn, hạn chế. Đảng bộ đã nhanh chóng triển khai hàng loạt các giải pháp để đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

Thực hiện phương châm “phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm”. Trong 5 năm (2001 – 2005), Đảng bộ luôn luôn bám sát Nghị quyết 03 –NQ/TU, ngày 21/5/2001 của Tỉnh uỷ Hà Nam và Chỉ thị số 03 –CT/HU của Huyện uỷ Duy Tiên về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phát triển ngành nghề dịch vụ ở nông thôn; Nghị quyết số 08 –NQ/TU và Nghị quyết số 15-NQ/HU của Huyện uỷ về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Đồng thời, trong quá trình chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế, Ban Chấp hành Đảng bộ đã ra nhiều nghị quyết chuyên đề, bám sát thực tế, tiềm năng của địa phương, vì vậy đã động viên được các tầng lớp

dân cư đoàn kết, nhất trí và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết đề ra.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, sau khi thực hiện tốt nhiệm vụ dồn ruộng, đổi thửa, Đảng uỷ đã tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện mục tiêu xây dựng cánh đồng đạt 50 triệu/ha, hộ gia đình có thu nhập 50 triệu đồng/năm. Việc chuyển đổi cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ, tiếp thu các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp được tích cực triển khai: Cơ cấu mùa vụ được chỉ đạo gieo cấy 78,2% lúa xuân muộn năm 2001 thì từ năm 2002, 2003 tăng lên 100% của vụ đông xuân. Vụ mùa cấy 100% lúa mùa sớm để có điều kiện sản xuất cây vụ đông. Các giống lúa thuần, lúa lai, Bồi Táp Sơn Thanh, lúa Thuần KD18, Q5, ĐV 108, Tẻ thơm, Bắc thơm số 7 được đưa vào sản xuất. Có những năm bị hạn hán kéo dài, sâu bệnh, ốc bươu vàng phá hại nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn được mùa cả về năng suất, sản lượng: Diện tích gieo trồng bình quân 5 năm đạt 491,5ha, năng suất bình quân 111,9 tạ/ha vượt 4,6% so với chỉ tiêu Đại hội đề ra.

Nhằm khai thác tiềm năng trên vùng đất bãi sông Hồng, cơ cấu vùng đất mầu cũng chuyển dịch mạnh. Đất trồng Ngô xuân thu hẹp lại. Xã đã quy hoạch thành vùng trồng cỏ để nuôi bò, vùng trồng cây bạc hà 100 mẫu, năm 2005 trồng 200 mẫu, thu nhập gấp 2 lần trồng ngô và gấp 2,5 – 3 lần trồng cây đậu tương.

Trên đất 2 lúa cơ cấu sản xuất cũng chuyển dịch mạnh. Năm 2002, Uỷ ban nhân dân xã đã xây dựng đề

án chuyển đổi 25 ha ruộng đất trồng sang sản xuất đa canh theo mô hình lúa, cá, cây ăn quả, bước đầu cho thu nhập 45 triệu đồng/ha, gấp 1,5 lần so với cây lúa.

Trồng cây vụ đông trên đất hai lúa trong giai đoạn 2002 – 2005 ở Mộc Bắc đã trở thành vụ sản xuất chính. Năm 2001, trồng được 25% diện tích trên đất 2 lúa thì đến năm 2004, 2005 đã phần đầu đạt 93% diện tích. Cây vụ đông chủ yếu là đậu tương, các thôn Hoàn Dương, Dỹ Phố đã trồng đạt 100% diện tích. Năng suất cây đậu tương của các vụ thường đạt 60kg/sào. Có năm thời tiết thuận lợi đạt từ 65 – 70kg/sào. Như vậy, chỉ tính riêng trong lĩnh vực trồng trọt, do chuyển đổi mạnh mùa vụ, cơ cấu giống, cơ cấu sản xuất, giá trị thu nhập trên 1 ha bình quân 5 năm đạt 36,08 triệu đồng, tăng 38,7% so với chỉ tiêu đại hội đề ra.

Nông nghiệp được mùa, chăn nuôi phát triển mạnh cả về số lượng và đa dạng chủng loại. Đàn trâu bò đầu nhiệm kỳ có 865 con, đến năm 2005 có 1.600 con, nhiều gia đình nuôi từ 4 – 6 con bò sinh sản. Thực hiện dự án chăn nuôi bò sữa của tỉnh năm 2002 có 26 hộ tham gia dự án nuôi 31 con, năm 2005 phát triển thêm 41 con, có 84 con đã cho khai thác sữa, đạt 15 – 18kg/con/ngày. Đàn lợn nuôi theo hình thức bán công nghiệp, công nghiệp với quy mô 20 – 30 con lợn thịt, 35 – 40 con lợn nái ngoại cho thu nhập từ 130 – 150 triệu đồng/năm. Đàn gia cầm chủ yếu là gà công nghiệp, ngan pháp, vịt siêu trứng, vịt thương phẩm, bình quân 5 năm đạt 20.129 con. Diện tích ao hồ, diện tích ao đa canh

được thả cá nuôi bằng biện pháp bán công nghiệp. Đến năm 2005, ngành chăn nuôi đạt bình quân 6.326,6 triệu đồng, tăng 13,9% so với chỉ tiêu đề ra. Tỷ trọng chăn nuôi chiếm 40,4% giá trị sản xuất nông nghiệp.

Tiểu thủ công nghiệp trong thời kỳ 2001 – 2005 cũng phát triển đa dạng và nhanh. Xã đã đầu tư 5 triệu đồng để mở lớp dạy nghề may giăng đan, nghề dệt lụa, dệt đũi cũng có hiệu quả tốt. Một số gia đình đã đầu tư xây dựng nhà xưởng mua máy dệt lụa Hoa, có gia đình mạnh dạn đầu tư tới 300 triệu đồng mua 16 máy dệt, đến năm 2005 toàn xã có 83 máy dệt lụa (trong đó 30 máy dệt cao cấp). Sản xuất gạch ở 2 khu xí nghiệp và gạch gia công đều tăng trưởng, đã giải quyết việc làm cho 500 lao động và thu vào ngân sách xã hơn 3 tỷ đồng.

Hoạt động dịch vụ sôi động chưa từng thấy, đến năm 2005 tại địa bàn xã đã có 12 ô tô vận tải hàng hoá, vật liệu, 1 máy xúc, 8 máy san ủi, 43 xe công nông, 15 máy làm đất nông nghiệp, ngoài ra các nghề phụ khác như làm đậu, nê, mộc cũng đưa lên quy mô sản xuất lớn hơn. Số lao động làm ngành nghề và dịch vụ là 1.283 người chiếm 40,4% tổng số lao động, giá trị thu nhập từ ngành nghề - dịch vụ bình quân hàng năm gần 14 tỷ đồng, tăng 125% so với nhiệm kỳ 1996 – 2000.

Thu ngân sách trên địa bàn cũng tăng mạnh, Tổng thu ngân sách và bình quân 5 năm đạt 1 tỷ 844 triệu đồng. Đây là yếu tố thuận lợi đảm bảo kinh phí cho các

lĩnh vực hoạt động và dành phần lớn cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng của xã và các thôn xóm. Tổng kinh phí xây dựng từ năm 2001 – 2005 của xã là 7 tỷ 566 triệu đồng, trong đó xây dựng 8 phòng học, nhà hiệu bộ, công trình vệ sinh, sân trường THCS kinh phí 1 tỷ 495 triệu đồng; xây trụ sở Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân 1 tỷ 397 triệu; xây nhà trẻ, nhà văn hoá thôn Yên Hoà 281 triệu đồng; xây dựng 3 sân thể thao 244 triệu đồng; nâng cấp điện hạ thế, kiên cố hoá kênh mương, đổ bê tông đường liên thôn, cải tạo nghĩa trang liệt sỹ trên 3 tỷ đồng. Ngoài ra tại các thôn tiến hành làm đường bê tông theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm, nhân dân đã đóng góp 1 tỷ 230 triệu đồng. Các công trình của xã, tại các thôn xóm đều triển khai thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước về đầu tư xây dựng và thực hiện theo quy chế dân chủ ở cơ sở, việc quản lý, giám sát công trình chặt chẽ theo nguyên tắc: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, do vậy các công trình đảm bảo tiến độ và chất lượng.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 2, Trung ương 5 (khoá VIII) và Kết luận Hội nghị Trung ương 6 (khoá IX), các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đào tạo khoa học và công nghệ, văn hoá xã hội có những bước phát triển tích cực, Trong giáo dục, phong trào thi đua dạy tốt, học thật tốt tiếp tục đẩy mạnh, công tác phổ cập giáo dục, phong trào xã hội hoá giáo dục, xây dựng chuẩn quốc gia tiếp tục thực hiện. Từ năm 2001 – 2005, cả 3 ngành học của xã đều được đầu tư cơ bản, đảm bảo